

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11562** /BTC-CT
V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị quyết số 107/2023/QH15

Hà Nội, ngày **03** tháng **08** năm 2026

Kính gửi:

- Các Đoàn đại biểu Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Để tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trọng điểm có yếu tố đặc thù, tăng cường tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và xử lý kịp thời các trường hợp phát sinh để đảm bảo ổn định môi trường đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính (Cục Thuế) để tổng hợp, hoàn thiện trước ngày **13/8/2026** (Bản mềm xin gửi về địa chỉ email: ppha@gdt.gov.vn)

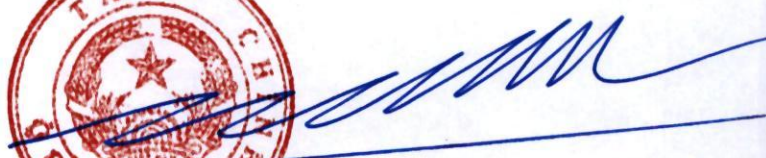
Trân trọng sự phối hợp công tác của Quý cơ quan, đơn vị. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng website);
- Công Pháp luật quốc gia (để đăng website);
- Công TTĐT Bộ Tài chính (để đăng website);
- Vụ PC-BTC;
- Lưu: VT, CT (VT, CS) 

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG




Cao Anh Tuấn

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ bảo đảm sự ổn định, nhất quán, minh bạch và dự báo được chính sách pháp luật, nhất là chính sách về đầu tư, kinh doanh; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế; nâng cao uy tín quốc gia trong hội nhập và hợp tác quốc tế; chủ động thu hút các tập đoàn đa quốc gia, xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), chuỗi cung ứng tại Việt Nam; nhấn mạnh về việc thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, yêu cầu phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ trách nhiệm, có cơ chế kiểm soát quyền lực và bảo đảm điều kiện thực hiện, nhất là trong các vấn đề có yếu tố nước ngoài.

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, yêu cầu: “Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn

định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm”.

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về quan điểm chỉ đạo: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.

- Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ: Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa.

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã đặt ra 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về: quyết bao gồm: (i) Hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược; (ii) Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; (iii) Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết giữa khu vực đầu tư nước ngoài với khu vực kinh tế trong nước; (iv) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; (v) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài; (vi) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (vii) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Cơ sở pháp lý

- Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp và Điều 7 Luật Tổ chức Quốc hội quy định Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: “4. ... quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế...”;

- Điều 13 Luật Đầu tư quy định về bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm sự ổn định chính sách đầu tư trong trường hợp pháp luật thay đổi, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

+ Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi cả nước hoặc trong đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định tại Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện (khoản 1 Điều 3);

+ Quốc hội ban hành Nghị quyết đề quy định: Vấn đề khác do Quốc hội quyết định (điểm c khoản 2 Điều 10).

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định:

“Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ

Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

4. Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước:

...

b) Quyết định các biện pháp để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, nghị định, chương trình công tác của Chính phủ;”

- Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 107/2023/QH15).

Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định:

“Điều 8. Điều khoản thi hành

...2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.

3. Trường hợp sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu có hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu thì Chính phủ quy định nội dung cụ thể để thực hiện; trường hợp có nội dung trái với quy định của Nghị quyết này thì báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định; trường hợp cấp bách trong thời gian Quốc hội không họp thì trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đối với các dự án BOT nhà máy điện

a) Bối cảnh hình thành và các đặc thù của các dự án BOT nhà máy điện

Trong giai đoạn từ 2005 đến 2015, Việt Nam đối mặt với nhu cầu cấp thiết về đầu tư phát triển nguồn điện nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Trong bối cảnh nguồn lực nhà nước còn hạn chế, Chính phủ đã chủ trương thu hút đầu tư tư nhân, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có 100% vốn đầu tư trực tiếp, vào các dự án nhà máy điện theo hình thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT).

Quá trình xây dựng và ký kết hợp đồng các dự án BOT nhà máy điện được triển khai theo trình tự sau:

- Các nhà đầu tư quan tâm gửi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án tới Chính phủ, trực tiếp hoặc thông qua Bộ Công Thương. Bộ Công Thương chủ trì xem xét hồ sơ, lấy ý kiến các Bộ, ngành và cơ quan liên quan, sau đó tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản giao nhà đầu tư thực hiện dự án;

- Bộ Công Thương là cơ quan được giao thay mặt Chính phủ (theo Văn bản số 2193/TTg-KTN ngày 12/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ) và giữ vai trò cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đàm phán, ký kết hợp đồng dự án (hợp đồng BOT) và tài liệu bảo lãnh của Chính phủ (GGU) với các nhà đầu tư. Việc đàm phán hợp đồng BOT và tài liệu bảo lãnh của Chính phủ được tiến hành sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án được phê duyệt, với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành liên quan. Trong quá trình thực hiện, dự thảo hợp đồng dự án BOT và tài liệu bảo lãnh của Chính phủ được gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành và cơ quan liên quan để làm cơ sở hoàn thiện nội dung hợp đồng và trình Thủ tướng Chính phủ.

Việc ký kết hợp đồng BOT và GGU chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Thực tế, giai đoạn Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất đầu tư và giao chủ đầu tư các dự án BOT nhà máy điện chủ yếu diễn ra trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến năm 2015. Sau khi có chủ trương chấp thuận giao chủ đầu tư các dự án BOT nhà máy điện, các cơ quan liên quan tập trung vào việc đánh giá nghiên cứu khả thi, đàm phán, hoàn thiện hồ sơ và tiến hành ký kết hợp đồng với nhà đầu tư. Trong số này, dự án Mông Dương 2 là hợp đồng BOT đầu tiên được ký kết vào năm 2011, trong khi dự án cuối cùng là Vũng Áng 2 được ký vào năm 2020.

Việc xây dựng và ký kết các hợp đồng dự án BOT nhà máy điện và tài liệu bảo lãnh của Chính phủ luôn bảo đảm tuân thủ đúng quy trình, quy định của pháp luật và các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ/ Thủ tướng Chính phủ, có sự tham gia, góp ý của các Bộ, ngành và cơ quan liên quan (trong đó có Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nay là Bộ Tài chính) trong từng giai đoạn, và được Chính phủ phê duyệt theo đúng thẩm quyền.

Việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư, phát triển các nhà máy điện thông qua hình thức BOT góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn vốn đầu tư, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, qua đó thúc đẩy phát triển hệ thống điện và tăng cường bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

b) Tác động của Thuế tối thiểu toàn cầu đến các dự án BOT nhà máy điện

Nghị quyết số 107/2023/QH15 của Quốc hội về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu được xây dựng với mục tiêu bảo vệ quyền đánh thuế của Việt Nam. Việc thực thi Quy định về thuế tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) sẽ giúp Việt Nam giữ quyền đánh thuế tại nguồn, tránh trường hợp quốc gia của Công ty mẹ giành quyền thu thuế theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).

Trong quá trình xây dựng và lấy ý kiến ban hành Nghị quyết 107/2023/QH15, vấn đề đảm bảo ưu đãi cho các dự án đầu tư đã được đặt ra.¹ Để bảo đảm môi trường đầu tư tại Việt Nam, ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 182/2024/NĐ-CP quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư để hỗ trợ cho các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ từ Quỹ.

Tuy nhiên, trong quá trình này, các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện đã không xác định, đánh giá và báo cáo kịp thời, rõ ràng các tác động tài chính đặc thù. Do đó, cơ chế thực thi QDMTT hiện tại chưa miễn trừ áp dụng đối với các dự án này.

Theo công văn số 3910/BCT-ĐB ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương có nêu các vấn đề phát sinh đối với các Dự án Nhà máy điện theo cơ chế Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Dự án BOT điện) liên quan Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023, số lượng dự án BOT điện còn lại đang được Chính phủ bảo lãnh thanh toán và có thể phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định của Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) là 07 dự án, bao gồm: Mông Dương 2, Vĩnh Tân 1, Hải Dương, Duyên Hải 2, Nghi Sơn 2, Vân Phong 1, Vũng Ánh 2. Các dự án này đều có quy mô công suất và tổng vốn đầu tư lớn, với khoảng 75-80% vốn vay từ các tổ chức tín dụng quốc tế và 20-25% là vốn góp của nhà đầu tư.

Theo đánh giá sơ bộ từ các dự án, thiệt hại do tác động của việc áp dụng QDMTT đối với các dự án BOT điện được ước tính như sau:

- Dự án Mông Dương 2: Khoảng 14,4 triệu USD (đến năm 2040)
- Dự án Vĩnh Tân 1: Khoảng 65 triệu USD (đến năm 2043)
- Dự án Nghi Sơn 2: Khoảng 189,53 triệu USD (đến năm 2047)
- Dự án Vân Phong: Khoảng 10 triệu USD (đến năm 2049)

¹ Tại Tờ trình số 618/TT-CP ngày 02/11/2023, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội đề xuất quy định: *Trường hợp người nộp thuế theo quy định tại Nghị quyết này có đề nghị được đảm bảo ưu đãi đầu tư thì Chính phủ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư để đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước và doanh nghiệp.*

Tại điểm 3 Mục I Báo cáo 700/BV-UBTVQH15 ngày 27/11/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu có nêu:

“Về nội dung này, tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH, để tránh khả năng Nghị quyết bị xem là “không đạt chuẩn” theo quy định của OECD đồng thời, để tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các quy định của dự thảo Nghị quyết, UBTVQH đã điều chỉnh lại nội dung quy định này và thể hiện tại khoản 2, Điều 8 của dự thảo Nghị quyết theo hướng: “Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này”. Như vậy, các nhà đầu tư thuộc diện điều chỉnh sẽ bắt buộc phải nộp thuế TTTTC tại Việt Nam và cũng có khả năng họ sẽ khiếu kiện trong trường hợp muốn nộp khoản thuế này về nước mẹ. Vì vậy, đồng thời với việc ban hành Nghị quyết này, đề nghị Chính phủ chủ động chuẩn bị và có các giải pháp, phương án xử lý hiệu quả, phù hợp trong trường hợp có thể xảy ra tranh chấp, khiếu kiện để bảo đảm môi trường đầu tư.”

² Theo công văn số 3910/BCT-ĐB ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương và Báo cáo số 278/BC-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính

- Dự án Vũng Áng 2: Khoảng 52,9 triệu USD (từ năm 2033 - 2040)
- Dự án Hải Dương: Khoảng 94 triệu USD

Như vậy, tổng số thuế TNDN bổ sung các dự án phải nộp dự kiến của 6/7 dự án BOT điện nêu trên là 425,83 triệu USD – khoảng hơn 11 nghìn tỷ đồng (trong đó có Dự án Duyên Hải 2 chưa có số liệu đánh giá tác động).

Các dự án BOT nhà máy điện đều đã được Chính phủ cam kết ổn định chính sách thuế thông qua Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của doanh nghiệp dự án, Hợp đồng dự án BOT, Hợp đồng mua bán điện (PPA) và tài liệu bảo lãnh Chính phủ (GGU). Cam kết này nhằm đảm bảo dòng tiền, khả năng trả nợ và thanh toán trong suốt vòng đời dự án.

Một trong những nội dung trọng yếu là điều khoản liên quan đến việc bồi thường thiệt hại tài chính cho nhà đầu tư trong trường hợp có thay đổi bất lợi về pháp luật hoặc chính sách của Nhà nước làm ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền, khả năng thu hồi vốn và hiệu quả tài chính của dự án.

Cơ chế này được thiết lập nhằm bảo đảm sự an tâm cho các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có tỷ lệ vốn góp 100%, trong bối cảnh nhu cầu phát triển hạ tầng năng lượng tại Việt Nam đang ở mức cao, trong khi nguồn lực đầu tư công còn hạn chế. Cam kết của Chính phủ thông qua hợp đồng BOT và tài liệu bảo lãnh Chính phủ đối với quyền lợi của nhà đầu tư được xem là yếu tố then chốt để thu hút vốn đầu tư tư nhân, giảm áp lực ngân sách nhà nước và thúc đẩy phát triển bền vững ngành điện lực quốc gia.

Việc phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung làm suy giảm dòng tiền thuần và ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ lệ hoàn vốn nội bộ của dự án, kéo theo tác động đến các tổ chức cấp tín dụng quốc tế. Trong trường hợp các bên liên quan không đạt được thỏa thuận về biện pháp khắc phục, sự kiện này có thể bị coi là “Sự kiện Chính phủ” theo hợp đồng BOT, qua đó phát sinh nghĩa vụ bồi thường tài chính từ phía Chính phủ Việt Nam đối với nhà đầu tư.

Theo cam kết của Chính phủ, trong trường hợp có thay đổi pháp luật về thuế thì xem xét áp dụng điều khoản “Thay đổi Luật Bất lợi” trong Hợp đồng BOT để yêu cầu bồi hoàn thiệt hại, bao gồm: (i) Điều chỉnh giá điện theo hợp đồng mua bán điện (PPA) và (ii) gia hạn thời gian vận hành dự án. Tuy nhiên:

- Trường hợp (i) điều chỉnh giá điện theo hợp đồng mua bán điện thì việc tăng giá điện sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất và sinh hoạt của các ngành kinh tế, tác động tiêu cực đến người tiêu dùng cuối cùng, và gây áp lực lên chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Điều này đồng nghĩa với việc ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô và đặc biệt là an ninh năng lượng quốc gia.

- Trường hợp (ii) gia hạn thời gian vận hành dự án thì khó khả thi do Các doanh nghiệp dự án BOT đã ký nhiều hợp đồng liên quan đến đất đai, hạ tầng, nhiên liệu, tài chính với thời hạn cố định, không dễ dàng kéo dài thêm; Quy hoạch điện quốc gia, đặc biệt là Quy hoạch Điện VIII và Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh, đã xác định không tiếp tục xây dựng nhà máy nhiệt điện than mới sau năm 2030 và

không sử dụng nhiên liệu than để phát điện sau năm 2025 nhằm thực hiện cam kết giảm phát thải carbon và hướng tới mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050; Việc gia hạn các dự án hiện hữu có thể làm sai lệch mục tiêu chiến lược này; Các nhà đầu tư có thể không đồng thuận với phương án gia hạn do lo ngại về tính khả thi pháp lý và tính toán tài chính.

c) Thực tế tình hình kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung

Theo rà soát của cơ quan thuế, tính đến ngày 19/6/2026 các doanh nghiệp đã kê khai, nộp thuế của kỳ tính thuế năm 2024 như sau:

(i) 5 doanh nghiệp BOT điện đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu cho năm tài chính 2024 gồm: Công ty TNHH Điện lực AES-VCM Mông Dương (dự án Mông Dương 2), Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1 (dự án Vĩnh Tân 1), Công ty TNHH Điện lực Nghi Sơn 2 (dự án Nghi Sơn 2), Công ty TNHH Điện lực Jaks Hải Dương (dự án Hải Dương) và Công ty TNHH Điện lực Vân Phong (dự án Vân Phong 1), trong đó:

- 02 doanh nghiệp có phát sinh thuế bổ sung (Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1 và Công ty TNHH Điện lực AES-VCM Mông Dương) với tổng số thuế TNDN bổ sung đã nộp vào NSNN là gần 96,8 tỷ đồng.

- 03 doanh nghiệp đã thực hiện kê khai nhưng không phát sinh thuế bổ sung (Công ty TNHH Điện lực Nghi Sơn 2, Công ty TNHH Điện lực Jaks Hải Dương và Công ty TNHH Điện lực Vân Phong) do áp dụng Cơ chế giảm trừ trách nhiệm theo quy định tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

(ii) 1 doanh nghiệp là Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II có văn bản thông báo không thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 do không đáp ứng ngưỡng doanh thu năm 2024.

(iii) Tập đoàn China Huadian sở hữu Công ty TNHH Janakuasa Việt Nam (chủ đầu tư dự án Duyên Hải 2) đã thực hiện chỉ định một đơn vị thuộc Tập đoàn là đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế và đang làm thủ tục đăng ký mã số thuế.

d) Quá trình đề xuất phương án xử lý và vướng mắc về mặt thẩm quyền pháp lý

Trước những tác động và rủi ro phát sinh từ thực tế nêu trên, trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã tích cực chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành để tìm giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho các dự án BOT điện:

Bộ Tài chính đã từng xây dựng Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị quyết của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai Nghị quyết 107/2023/QH15. Tuy nhiên, cả 2 phương án đều không đủ điều kiện để trình ban hành.

Đối với Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết, trong đó đề xuất số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của các doanh nghiệp có dự án BOT điện bằng 0. Tuy nhiên, ngày 23/10/2025, Văn phòng Quốc hội có Thông báo số 3949/TB-VPQH thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 50 về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, theo đó *“đề nghị Chính phủ đánh giá kỹ tác động, lưu ý các ý kiến cụ thể của cơ quan thẩm tra nêu trong Báo cáo thẩm tra; nếu thực sự cần thiết phải có cơ chế để giải quyết phù hợp cho các trường hợp vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết 107/2023/QH15 thì ban hành Nghị quyết của Chính phủ theo quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội để thực hiện”*.

Trên cơ sở kết luận của UBTVQH nêu trên, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ trình Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai Nghị quyết số 107/2023/QH15. Hồ sơ đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo công văn số 18371/BTC-CT ngày 26/11/2025. Ngày 11/12/2025, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 18/HĐTĐDL-NQ206 về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ, trong đó tại khoản 7 Báo cáo thẩm định, HĐTĐDL có kết luận: *dự thảo Nghị quyết không đủ điều kiện trình Chính phủ. Về thẩm quyền, thuế là vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích Nhà nước và quyền công dân, do đó, việc quy định về thuế thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo quy định của Hiến pháp. Vì vậy, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thuế để khắc phục vướng mắc, khó khăn, đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngay trong kỳ họp Quốc hội thứ 10, Khóa XV để có cơ sở pháp lý áp dụng*.

Ngày 9/2/2026, Bộ Tài chính có công văn số 1618/BTC-CT báo cáo Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc về vướng mắc phát sinh khi triển khai 2 phương án nêu trên. Ngày 3/3/2026, Văn phòng Chính phủ có công văn số 1813/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc: *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ, cơ quan liên quan thực hiện việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung... đối với các dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU) theo đúng quy định pháp luật”*.

đ) Kiến nghị của doanh nghiệp và sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 107/2023/QH15

Ngày 15/5/2026, Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2 có văn bản số NS2PC-GO-26-0002 kiến nghị về những ảnh hưởng tiêu cực của chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đối với dự án.

Ngày 5/6/2026, Văn phòng Chính phủ có công văn số 5262/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng có ý kiến như sau:

“Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền nghiên cứu, xem xét kiến nghị của Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2 tại văn bản nêu trên theo quy định, có văn bản trả lời cho Công ty trước ngày 15 tháng 6 năm 2026; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các nội dung vượt thẩm quyền theo quy định”.

Về chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng, Bộ Tài chính báo cáo như sau:

Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp và Điều 7 Luật Tổ chức Quốc hội, Quốc hội có quyền hạn quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế...

Việc báo cáo Quốc hội để miễn trừ áp dụng QDMTT đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh là phù hợp với thẩm quyền và cần thiết:

- Phương án không thu thuế QDMTT vẫn tuân thủ đầy đủ hướng dẫn của OECD. Theo nguyên tắc áp dụng của Thuế tối thiểu toàn cầu mà OECD/G20 công bố thì nếu các nước thành viên Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu (IF) lựa chọn áp dụng các quy định này thì các nước sẽ phải thực hiện nhất quán theo hướng dẫn của Thuế tối thiểu toàn cầu, phù hợp với quy định mẫu và hướng dẫn của IF. Chỉ khi quy định tại nội luật về thuế tối thiểu toàn cầu của một nước được xác nhận là đạt chuẩn thì các quy định mới có tính ràng buộc với các nước khác. Theo đoạn 79 của Hướng dẫn hành chính ban hành ngày 23/7/2023, trong một số trường hợp Cơ quan thuế của quốc gia xác định rằng không thể đánh giá được hoặc không thu được thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn từ một số người nộp thuế nhất định vì lý do quy định pháp luật hoặc thỏa thuận ổn định thuế thì không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng điều kiện về tính thống nhất theo quy định giảm trừ trách nhiệm đã thực hiện QDMTT. Đây là lựa chọn hợp pháp và linh hoạt, phù hợp với bối cảnh đặc thù của các dự án BOT điện được Chính phủ Việt Nam bảo lãnh.

- Việc miễn trừ áp dụng thuế QDMTT đối với các dự án BOT điện có GGU sẽ giúp bảo vệ Ngân sách Nhà nước, tránh rủi ro phải bồi thường thiệt hại tài chính và chi phí theo đuổi các vụ kiện tụng quốc tế do vi phạm cam kết GGU.

- Việc loại bỏ nguy cơ yêu cầu bồi hoàn thiệt hại sẽ tránh làm gia tăng chi phí hoạt động của dự án, từ đó không gây sức ép lên giá điện đầu ra. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực kiểm soát giá năng lượng để hỗ trợ phục hồi kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, đây cũng là một yếu tố góp phần bảo đảm ổn định cung ứng điện và an ninh năng lượng quốc gia trong trung và dài hạn.

- Việc tuân thủ các cam kết GGU giúp giữ vững lòng tin của các nhà đầu tư, củng cố môi trường đầu tư trong nước, đặc biệt đối với các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu có tính dài hạn và rủi ro cao như năng lượng. Điều này không chỉ bảo vệ tính ổn định cho các dự án đang triển khai mà còn góp phần khẳng định cam kết của Việt Nam đối với nguyên tắc pháp lý và tính dự đoán của chính sách.

³ Tại Đoạn 79 trang 75 Hướng dẫn hành chính tháng 7/2023 phần nội dung về Thuế bổ sung nội địa đạt chuẩn (QDMTT) được trừ khi xác định Tổng số thuế bổ sung tại một nước có phân tích như sau: "Trong một số trường hợp Cơ quan thuế của quốc gia xác định rằng không thể đánh giá được hoặc không thu được thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn từ một số người nộp thuế nhất định vì lý do quy định pháp luật hoặc thỏa thuận ổn định thuế. Trong các trường hợp đó, QDMTT không được xác định là số thuế được trừ theo quy định tại Điều 5.2.3. Mặc dù trường hợp này không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng điều kiện về tính thống nhất theo quy định giảm trừ trách nhiệm đã thực hiện QDMTT (Consistency Standard under the QDMTT Safe Harbour), quốc gia có trách nhiệm thông báo về các trường hợp này trong quá trình đánh giá đồng cấp."

2.2. Về sửa đổi câu chữ đối với khái niệm “công ty mẹ tối cao”

Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định:

“4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát, quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị kiểm soát, sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.”

Định nghĩa nêu trên về Công ty mẹ tối cao tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 chưa hoàn toàn phù hợp với Quy định mẫu của OECD.

Định nghĩa tại Quy định mẫu của OECD quy định: *Công ty mẹ tối cao là một công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp quyền kiểm soát trong bất kỳ công ty nào khác và không bị một đơn vị nào khác nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp Quyền kiểm soát.*

Trong đó “Quyền Kiểm soát” là một thuật ngữ được xác định để xem liệu đơn vị có được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không (hoặc sẽ được yêu cầu nếu báo cáo đó được lập). Khái niệm này sau đó đã được quy định tại Nghị định số 236/2025/QH15 như sau:

23. Quyền kiểm soát là quyền sở hữu trong một đơn vị, theo đó bên nắm giữ quyền này:

23.1. Phải hợp nhất các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền của đơn vị bị kiểm soát theo từng chỉ tiêu của báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính được chấp nhận vào báo cáo tài chính của mình;

23.2 Trường hợp không có quy định bắt buộc nhưng nếu lập báo cáo tài chính hợp nhất, thì phải hợp nhất các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền của đơn vị bị kiểm soát theo từng chỉ tiêu của báo cáo tài chính....

Như vậy Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 có bổ sung thêm tiêu chí *“không bị... sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác”*. Quy định này chưa tách bạch rõ ràng quyền sở hữu thuần túy (về mặt vốn, cổ phần) với quyền kiểm soát (về mặt quản trị và hợp nhất tài chính). Điều này có thể dẫn đến xác định chưa chính xác đối tượng là công ty mẹ tối cao.

Ví dụ về Tập đoàn đa quốc gia A: Công ty A là đơn vị cao nhất lập BCTC hợp nhất và không bị kiểm soát. Theo định nghĩa tại Quy định mẫu của OECD, Công ty A là công ty mẹ tối cao. Nhưng chỉ vì Tổ chức B sở hữu 5% cổ phần của Công ty A (qua giao dịch cổ phiếu thông thường), thì theo định nghĩa của Nghị quyết 107/2023/QH15, Tổ chức B – một đơn vị không có quyền kiểm soát và không thuộc cấu trúc vận hành của Tập đoàn A – lại có thể bị xác định là Công ty mẹ tối cao. Điều này cũng có thể dẫn đến việc có nhiều công ty mẹ tối cao trong tập đoàn.

Thuế tối thiểu toàn cầu là một cơ chế đa phương đòi hỏi tính đồng bộ tuyệt đối về mặt kỹ thuật giữa các quốc gia. Việc Việt Nam áp dụng một định nghĩa công ty mẹ tối cao “lệch chuẩn” so với OECD và hệ thống luật pháp của nước sở tại nơi tập đoàn đóng trụ sở chính có thể dẫn đến việc xác định sai thẩm quyền đánh thuế.

Điều này tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp pháp lý quốc tế giữa cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế các nước.

Do đó, việc sửa đổi về mặt câu chữ đối với quy định này để chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao hoàn toàn theo tiêu chí "Quyền kiểm soát" là cần thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong quản lý thuế và tránh các xung đột pháp lý quốc tế.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Phù hợp với quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu thuộc Trụ cột 2 và các hướng dẫn của OECD; không vi phạm các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trọng điểm có yếu tố đặc thù.
- Tăng cường tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và xử lý kịp thời các trường hợp phát sinh để đảm bảo ổn định môi trường đầu tư.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Tuân thủ Hiến pháp và hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với cam kết quốc tế và đảm bảo tính đạt chuẩn của chính sách theo hướng dẫn của OECD.
- Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng giữa các đối tượng nộp thuế.
- Tôn trọng các cam kết của Nhà nước đối với nhà đầu tư.
- Bảo đảm đúng thẩm quyền xử lý, bảo đảm quy định về phân cấp, phân quyền.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 15/5/2026, Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2 có văn bản số NS2PC-GO-26-0002 kiến nghị về những ảnh hưởng tiêu cực của chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đối với dự án.

Ngày 5/6/2026, Văn phòng Chính phủ có công văn số 5262/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng có ý kiến như sau:

"Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền nghiên cứu, xem xét kiến nghị của Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2 tại văn bản nêu trên theo quy định, có văn bản trả lời cho Công ty trước ngày 15 tháng 6 năm 2026; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các nội dung vượt thẩm quyền theo quy định".

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- *Phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung đối với người nộp thuế theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

- *Đối tượng áp dụng:* Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thuế và các

tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu theo quy định của pháp luật.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 về khái niệm Công ty mẹ tối cao.

+ Bổ sung khoản 9a Điều 4 quy định về cơ chế xác định thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 trong năm tài chính đối với doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU).

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8, bổ sung cơ chế giao Chính phủ được ban hành Nghị định để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết 107/2023/QH15 trong quá trình thực hiện kê khai.

- **Điều 2** về điều khoản thi hành: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2025.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Nội dung bổ sung:

Bổ sung khoản 9a Điều 4 Nghị quyết 107/2023/QH15 như sau:

“9a. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn sẽ được xác định bằng 0 (không) trong năm tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án Nhà máy điện theo cơ chế Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Dự án BOT điện) với điều kiện Hợp đồng Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có cam kết về thuế và được ký kết trước ngày Nghị quyết 107/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (1/1/2024).

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn một đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn đối với doanh nghiệp này là số thuế được phân bổ theo tiêu chí thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu từ số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn của tập đoàn đa quốc gia và số thuế phân bổ được xác định bằng 0 (không).

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành duy nhất hoặc là liên doanh duy nhất của tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này và thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 (không).”

Lý do bổ sung: Nội dung bổ sung nêu trên nhằm bổ sung quy định về cơ chế tương đương với việc miễn trừ áp dụng QDMTT (cụ thể là xác định thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0) đối với doanh nghiệp thực hiện dự án

BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU), cụ thể như đã báo cáo tại điểm 2.1 mục I nêu trên.

3.2. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 107/2023/QH15 như sau:

4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát, ~~quyền sở hữu~~ trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị ~~kiểm soát, sở hữu~~ **nắm giữ quyền kiểm soát** bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.

Lý do sửa đổi, hoàn thiện: Nội dung sửa đổi, hoàn thiện về mặt câu chữ nêu trên nhằm sửa đổi để chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong quản lý thuế và tránh các xung đột pháp lý quốc tế, cụ thể như đã báo cáo tại điểm 2.2 mục I nêu trên.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15 như sau:

~~“2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này~~

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Chính phủ ban hành Nghị định phải đảm bảo tuân thủ quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, doanh nghiệp, bảo đảm điều kiện thực thi và chịu trách nhiệm về các quy định ban hành.”

Lý do sửa đổi, hoàn thiện: Nội dung sửa đổi, hoàn thiện nêu trên nhằm bổ sung cơ chế phân quyền để Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết là phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 66/-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới.

Nội dung bổ sung tại dự thảo Nghị quyết quy định về việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện. Nội dung này khác với nội dung đang quy định tại Nghị quyết 107/2023/QH15. Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15 cho phù hợp.

Đồng thời, trường hợp sau khi Nghị quyết được ban hành mà phát sinh trường hợp khác tương tự thì việc phân định thẩm quyền cho Chính phủ ban hành Nghị định để xử lý và báo cáo Quốc hội sẽ bảo đảm thống nhất quy định pháp luật và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

3.3. Nội dung lược bỏ: Không có nội dung lược bỏ tại dự thảo Nghị quyết.

3.4. Về điều khoản thi hành:

Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “*Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2025*”.

Lý do quy định điều khoản thi hành:

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 107/2023/QH15 quy định về thời hạn kê khai, nộp thuế:

“1. Đối với quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính.

2. Đối với quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với năm đầu tiên tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng; thời hạn chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với các năm tiếp theo”

Căn cứ quy định nêu trên, đối với năm tài chính 2025 thì thời hạn kê khai thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu sớm nhất là 31/12/2026. Do đó, hiện tại, người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết 107/2023/QH15 chưa phải thực hiện nghĩa vụ kê khai và nộp thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu đối với năm tài chính 2025. Việc quy định về điều khoản thi hành áp dụng từ năm tài chính 2025 tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết như trên nhằm xác định rõ năm tài chính bắt đầu áp dụng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15, hạn chế những vướng mắc về thời gian áp dụng Nghị quyết đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện.

4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Dự thảo Nghị quyết này không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính so với Nghị quyết 107/2023/QH15.

5. Nội dung phân quyền, phân cấp:

Dự thảo Nghị quyết này bổ sung cơ chế giao Chính phủ được ban hành Nghị định để xử lý các vấn đề phát sinh tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành Nghị quyết

Việc triển khai Nghị quyết thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan. Cơ quan thuế là đơn vị thuộc Bộ Tài chính,

được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (từ ngân sách Trung ương).

Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (ở trung ương cũng như địa phương) có nhiệm vụ tham gia với cơ quan thuế trên một số nhiệm vụ, kinh phí hoạt động của các cơ quan này được ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết của Quốc hội bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội.

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị quyết của Quốc hội và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định tại Nghị quyết của Quốc hội kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

- + Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Cục Thuế và Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

- + Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết của Quốc hội, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

- Các nội dung tại dự thảo Nghị quyết đã được quy định đầy đủ, cụ thể và có thể thực hiện ngay, không cần thiết giao Chính phủ quy định chi tiết.

3. Thời gian trình ban hành Nghị quyết:

Trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026).

Như vậy, tờ trình đã đề cập rõ các vấn đề sau:

(1) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung; nội dung lược bỏ: Những nội dung này đã được báo cáo tại mục IV nêu trên.

(2) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Nội dung chính của

Nghị quyết chỉ quy định về việc số thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ. Như vậy, các doanh nghiệp thực hiện dự án vẫn phải thực hiện kê khai thuế TNDN bổ sung theo Nghị quyết 107/2023/QH15, do đó, Nghị quyết này không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính so với Nghị quyết 107/2023/QH15.

(3) Nội dung phân quyền, phân cấp: Nội dung về phân cấp, phân quyền đối với việc bổ sung cơ chế giao Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết đã được báo cáo tại điểm 3.2.b mục IV nêu trên.

(4) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: Hiện không có vấn đề có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết.

Với những nội dung như đã báo cáo trên, Bộ Tài chính kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Ngoài ra, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương tích cực phối hợp với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng Nghị quyết, báo cáo, giải trình với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội để kịp thời trình Quốc hội thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Hồ sơ trình kèm: dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 107/2023/QH15)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CT (VT, CS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Số: /TTr-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ kính trình Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ bảo đảm sự ổn định, nhất quán, minh bạch và dự báo được chính sách pháp luật, nhất là chính sách về đầu tư, kinh doanh; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế; nâng cao uy tín quốc gia trong hội nhập và hợp tác quốc tế; chủ động thu hút các tập đoàn đa quốc gia, xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), chuỗi cung ứng tại Việt Nam; nhấn mạnh về việc thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, yêu cầu phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ trách nhiệm, có cơ chế kiểm soát quyền lực và bảo đảm điều kiện thực hiện, nhất là trong các vấn đề có yếu tố nước ngoài.

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, yêu cầu: “Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm”.

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về quan điểm chỉ đạo: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.

- Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ: Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa.

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã đặt ra 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về: quyết bao gồm: (i) Hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược; (ii) Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; (iii) Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết giữa khu vực đầu tư nước ngoài với khu vực kinh tế trong nước; (iv) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; (v) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài; (vi) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (vii) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp và Điều 7 Luật Tổ chức Quốc hội quy định Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: “4. ... quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế... ”;

- Điều 13 Luật Đầu tư quy định về bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm sự ổn định chính sách đầu tư trong trường hợp pháp luật thay đổi, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

+ Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi cả nước hoặc trong đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định tại Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện (khoản 1 Điều 3);

+ Quốc hội ban hành Nghị quyết để quy định: Vấn đề khác do Quốc hội quyết định (điểm c khoản 2 Điều 10).

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định:

“Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ

Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

4. Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước:

...

b) Quyết định các biện pháp để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, nghị định, chương trình công tác của Chính phủ;”

- Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 107/2023/QH15).

Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định:

“Điều 8. Điều khoản thi hành

...2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.

3. Trường hợp sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu có hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu thì Chính phủ quy định nội dung cụ thể để thực hiện; trường hợp có nội dung trái với quy định của Nghị quyết này thì báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định; trường hợp cấp bách trong thời gian Quốc hội không họp thì trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đối với các dự án BOT nhà máy điện

a) Bối cảnh hình thành và các đặc thù của các dự án BOT nhà máy điện

Trong giai đoạn từ 2005 đến 2015, Việt Nam đối mặt với nhu cầu cấp thiết về đầu tư phát triển nguồn điện nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Trong bối cảnh nguồn lực nhà nước còn hạn chế, Chính phủ đã chủ trương thu hút đầu tư tư nhân, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có 100% vốn đầu tư trực tiếp, vào các dự án nhà máy điện theo hình thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT).

Quá trình xây dựng và ký kết hợp đồng các dự án BOT nhà máy điện được triển khai theo trình tự sau:

- Các nhà đầu tư quan tâm gửi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án tới Chính phủ, trực tiếp hoặc thông qua Bộ Công Thương. Bộ Công Thương chủ trì xem xét hồ sơ, lấy ý kiến các Bộ, ngành và cơ quan liên quan, sau đó tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản giao nhà đầu tư thực hiện dự án;

- Bộ Công Thương là cơ quan được giao thay mặt Chính phủ (theo Văn bản số 2193/TTg-KTN ngày 12/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ) và giữ vai trò cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đàm phán, ký kết hợp đồng dự án (hợp đồng BOT) và tài liệu bảo lãnh của Chính phủ (GGU) với các nhà đầu tư. Việc đàm phán hợp đồng BOT và tài liệu bảo lãnh của Chính phủ được tiến hành sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án được phê duyệt, với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành liên quan. Trong quá trình thực hiện, dự thảo hợp đồng dự án BOT và tài liệu bảo lãnh của Chính phủ được gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành và cơ quan liên quan để làm cơ sở hoàn thiện nội dung hợp đồng và trình Thủ tướng Chính phủ.

Việc ký kết hợp đồng BOT và GGU chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Thực tế, giai đoạn Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất đầu tư và giao chủ đầu tư các dự án BOT nhà máy điện chủ yếu diễn ra trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến năm 2015. Sau khi có chủ trương chấp thuận giao chủ đầu tư các dự án BOT nhà máy điện, các cơ quan liên quan tập trung vào việc đánh giá nghiên cứu khả thi, đàm phán, hoàn thiện hồ sơ và tiến hành ký kết hợp đồng với nhà đầu tư. Trong số này, dự án Mông Dương 2 là hợp đồng BOT đầu tiên được ký kết vào năm 2011, trong khi dự án cuối cùng là Vũng Áng 2 được ký vào năm 2020.

Việc xây dựng và ký kết các hợp đồng dự án BOT nhà máy điện và tài liệu bảo lãnh của Chính phủ luôn bảo đảm tuân thủ đúng quy trình, quy định của pháp luật và các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ/ Thủ tướng Chính phủ, có sự tham gia, góp ý của các Bộ, ngành và cơ quan liên quan (trong đó có Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nay là Bộ Tài chính) trong từng giai đoạn, và được Chính phủ phê duyệt theo đúng thẩm quyền.

Việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư, phát triển các nhà máy điện thông qua hình thức BOT góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn vốn đầu tư, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, qua đó thúc đẩy phát triển hệ thống điện và tăng cường bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

b) Tác động của Thuế tối thiểu toàn cầu đến các dự án BOT nhà máy điện

Nghị quyết số 107/2023/QH15 của Quốc hội về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu được xây dựng với mục tiêu bảo vệ quyền đánh thuế của Việt Nam. Việc thực thi Quy định về thuế tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) sẽ giúp Việt Nam giữ quyền đánh thuế tại nguồn, tránh

trường hợp quốc gia của Công ty mẹ giành quyền thu thuế theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).

Trong quá trình xây dựng và lấy ý kiến ban hành Nghị quyết 107/2023/QH15, vấn đề đảm bảo ưu đãi cho các dự án đầu tư đã được đặt ra.¹ Để bảo đảm môi trường đầu tư tại Việt Nam, ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 182/2024/NĐ-CP quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư để hỗ trợ cho các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ từ Quỹ.

Tuy nhiên, trong quá trình này, các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện đã không xác định, đánh giá và báo cáo kịp thời, rõ ràng các tác động tài chính đặc thù. Do đó, cơ chế thực thi QDMTT hiện tại chưa miễn trừ áp dụng đối với các dự án này.

Theo công văn số 3910/BCT-ĐB ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương có nêu các vấn đề phát sinh đối với các Dự án Nhà máy điện theo cơ chế Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Dự án BOT điện) liên quan Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023, số lượng dự án BOT điện còn lại đang được Chính phủ bảo lãnh thanh toán và có thể phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định của Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) là 07 dự án, bao gồm: Mông Dương 2, Vĩnh Tân 1, Hải Dương, Duyên Hải 2, Nghi Sơn 2, Vân Phong 1, Vũng Ánh 2. Các dự án này đều có quy mô công suất và tổng vốn đầu tư lớn, với khoảng 75-80% vốn vay từ các tổ chức tín dụng quốc tế và 20-25% là vốn góp của nhà đầu tư.

Theo đánh giá sơ bộ từ các dự án, thiệt hại do tác động của việc áp dụng QDMTT đối với các dự án BOT điện được ước tính như sau:

- Dự án Mông Dương 2: Khoảng 14,4 triệu USD (đến năm 2040)
- Dự án Vĩnh Tân 1: Khoảng 65 triệu USD (đến năm 2043)
- Dự án Nghi Sơn 2: Khoảng 189,53 triệu USD (đến năm 2047)

¹ Tại Tờ trình số 618/TTr-CP ngày 02/11/2023, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội đề xuất quy định: *Trường hợp người nộp thuế theo quy định tại Nghị quyết này có đề nghị được đảm bảo ưu đãi đầu tư thì Chính phủ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư để đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước và doanh nghiệp.*

Tại điểm 3 Mục I Báo cáo 700/BV-UBTVQH15 ngày 27/11/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu có nêu:

"Về nội dung này, tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH, để tránh khả năng Nghị quyết bị xem là "không đạt chuẩn" theo quy định của OECD đồng thời, để tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các quy định của dự thảo Nghị quyết, UBTVQH đã điều chỉnh lại nội dung quy định này và thể hiện tại khoản 2, Điều 8 của dự thảo Nghị quyết theo hướng: "Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này". Như vậy, các nhà đầu tư thuộc diện điều chỉnh sẽ bắt buộc phải nộp thuế TTTTC tại Việt Nam và cũng có khả năng họ sẽ khiếu kiện trong trường hợp muốn nộp khoản thuế này về nước mẹ. Vì vậy, đồng thời với việc ban hành Nghị quyết này, đề nghị Chính phủ chủ động chuẩn bị và có các giải pháp, phương án xử lý hiệu quả, phù hợp trong trường hợp có thể xảy ra tranh chấp, khiếu kiện để bảo đảm môi trường đầu tư."

² Theo công văn số 3910/BCT-ĐB ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương và Báo cáo số 278/BC-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính

- Dự án Vân Phong: Khoảng 10 triệu USD (đến năm 2049)
- Dự án Vũng Áng 2: Khoảng 52,9 triệu USD (từ năm 2033 - 2040)
- Dự án Hải Dương: Khoảng 94 triệu USD

Như vậy, tổng số thuế TNDN bổ sung các dự án phải nộp dự kiến của 6/7 dự án BOT điện nêu trên là 425,83 triệu USD – khoảng hơn 11 nghìn tỷ đồng (trong đó có Dự án Duyên Hải 2 chưa có số liệu đánh giá tác động).

Các dự án BOT nhà máy điện đều đã được Chính phủ cam kết ổn định chính sách thuế thông qua Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của doanh nghiệp dự án, Hợp đồng dự án BOT, Hợp đồng mua bán điện (PPA) và tài liệu bảo lãnh Chính phủ (GGU). Cam kết này nhằm đảm bảo dòng tiền, khả năng trả nợ và thanh toán trong suốt vòng đời dự án.

Một trong những nội dung trọng yếu là điều khoản liên quan đến việc bồi thường thiệt hại tài chính cho nhà đầu tư trong trường hợp có thay đổi bất lợi về pháp luật hoặc chính sách của Nhà nước làm ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền, khả năng thu hồi vốn và hiệu quả tài chính của dự án.

Cơ chế này được thiết lập nhằm bảo đảm sự an tâm cho các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có tỷ lệ vốn góp 100%, trong bối cảnh nhu cầu phát triển hạ tầng năng lượng tại Việt Nam đang ở mức cao, trong khi nguồn lực đầu tư công còn hạn chế. Cam kết của Chính phủ thông qua hợp đồng BOT và tài liệu bảo lãnh Chính phủ đối với quyền lợi của nhà đầu tư được xem là yếu tố then chốt để thu hút vốn đầu tư tư nhân, giảm áp lực ngân sách nhà nước và thúc đẩy phát triển bền vững ngành điện lực quốc gia.

Việc phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung làm suy giảm dòng tiền thuần và ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ lệ hoàn vốn nội bộ của dự án, kéo theo tác động đến các tổ chức cấp tín dụng quốc tế. Trong trường hợp các bên liên quan không đạt được thỏa thuận về biện pháp khắc phục, sự kiện này có thể bị coi là “Sự kiện Chính phủ” theo hợp đồng BOT, qua đó phát sinh nghĩa vụ bồi thường tài chính từ phía Chính phủ Việt Nam đối với nhà đầu tư.

Theo cam kết của Chính phủ, trong trường hợp có thay đổi pháp luật về thuế thì xem xét áp dụng điều khoản “Thay đổi Luật Bất lợi” trong Hợp đồng BOT để yêu cầu bồi hoàn thiệt hại, bao gồm: (i) Điều chỉnh giá điện theo hợp đồng mua bán điện (PPA) và (ii) gia hạn thời gian vận hành dự án. Tuy nhiên:

- Trường hợp (i) điều chỉnh giá điện theo hợp đồng mua bán điện thì việc tăng giá điện sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất và sinh hoạt của các ngành kinh tế, tác động tiêu cực đến người tiêu dùng cuối cùng, và gây áp lực lên chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Điều này đồng nghĩa với việc ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô và đặc biệt là an ninh năng lượng quốc gia.

- Trường hợp (ii) gia hạn thời gian vận hành dự án thì khó khả thi do Các doanh nghiệp dự án BOT đã ký nhiều hợp đồng liên quan đến đất đai, hạ tầng, nhiên liệu, tài chính với thời hạn cố định, không dễ dàng kéo dài thêm; Quy hoạch điện quốc gia, đặc biệt là Quy hoạch Điện VIII và Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh,

đã xác định không tiếp tục xây dựng nhà máy nhiệt điện than mới sau năm 2030 và không sử dụng nhiên liệu than để phát điện sau năm 2025 nhằm thực hiện cam kết giảm phát thải carbon và hướng tới mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050; Việc gia hạn các dự án hiện hữu có thể làm sai lệch mục tiêu chiến lược này; Các nhà đầu tư có thể không đồng thuận với phương án gia hạn do lo ngại về tính khả thi pháp lý và tính toán tài chính.

c) Thực tế tình hình kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung

Theo rà soát của cơ quan thuế, tính đến ngày 19/6/2026 các doanh nghiệp đã kê khai, nộp thuế của kỳ tính thuế năm 2024 như sau:

(i) 5 doanh nghiệp BOT điện đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu cho năm tài chính 2024 gồm: Công ty TNHH Điện lực AES-VCM Mông Dương (dự án Mông Dương 2), Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1 (dự án Vĩnh Tân 1), Công ty TNHH Điện lực Nghi Sơn 2 (dự án Nghi Sơn 2), Công ty TNHH Điện lực Jaks Hải Dương (dự án Hải Dương) và Công ty TNHH Điện lực Vân Phong (dự án Vân Phong 1), trong đó:

- 02 doanh nghiệp có phát sinh thuế bổ sung (Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1 và Công ty TNHH Điện lực AES-VCM Mông Dương) với tổng số thuế TNDN bổ sung đã nộp vào NSNN là gần 96,8 tỷ đồng.

- 03 doanh nghiệp đã thực hiện kê khai nhưng không phát sinh thuế bổ sung (Công ty TNHH Điện lực Nghi Sơn 2, Công ty TNHH Điện lực Jaks Hải Dương và Công ty TNHH Điện lực Vân Phong) do áp dụng Cơ chế giảm trừ trách nhiệm theo quy định tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

(ii) 1 doanh nghiệp là Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II có văn bản thông báo không thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 do không đáp ứng ngưỡng doanh thu năm 2024.

(iii) Tập đoàn China Huadian sở hữu Công ty TNHH Janakuasa Việt Nam (chủ đầu tư dự án Duyên Hải 2) đã thực hiện chỉ định một đơn vị thuộc Tập đoàn là đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế và đang làm thủ tục đăng ký mã số thuế.

d) Quá trình đề xuất phương án xử lý và vướng mắc về mặt thẩm quyền pháp lý

Trước những tác động và rủi ro phát sinh từ thực tế nêu trên, trong thời gian qua, Chính phủ đã tích cực chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành để tìm giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho các dự án BOT điện:

Chính phủ đã từng xây dựng Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị quyết của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai Nghị quyết 107/2023/QH15. Tuy nhiên, cả 2 phương án đều không đủ điều kiện để trình ban hành.

Đối với Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết, trong đó đề xuất số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của các doanh nghiệp có dự án BOT điện bằng 0. Tuy nhiên, ngày 23/10/2025, Văn phòng Quốc hội có Thông báo số 3949/TB-VPQH thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 50 về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, theo đó “*đề nghị Chính phủ đánh giá kỹ tác động, lưu ý các ý kiến cụ thể của cơ quan thẩm tra nêu trong Báo cáo thẩm tra; nếu thực sự cần thiết phải có cơ chế để giải quyết phù hợp cho các trường hợp vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết 107/2023/QH15 thì ban hành Nghị quyết của Chính phủ theo quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội để thực hiện*”.

Trên cơ sở kết luận của UBTVQH nêu trên, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ trình Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai Nghị quyết số 107/2023/QH15. Hồ sơ đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo công văn số 18371/BTC-CT ngày 26/11/2025. Ngày 11/12/2025, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 18/HĐTĐDL-NQ206 về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ, trong đó tại khoản 7 Báo cáo thẩm định, HĐTĐDL có kết luận: *dự thảo Nghị quyết không đủ điều kiện trình Chính phủ. Về thẩm quyền, thuế là vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích Nhà nước và quyền công dân, do đó, việc quy định về thuế thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo quy định của Hiến pháp. Vì vậy, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thuế để khắc phục vướng mắc, khó khăn, đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngay trong kỳ họp Quốc hội thứ 10, Khóa XV để có cơ sở pháp lý áp dụng*.

Ngày 9/2/2026, Bộ Tài chính có công văn số 1618/BTC-CT báo cáo Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc về vướng mắc phát sinh khi triển khai 2 phương án nêu trên. Ngày 3/3/2026, Văn phòng Chính phủ có công văn số 1813/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc: “*Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ, cơ quan liên quan thực hiện việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung... đối với các dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU) theo đúng quy định pháp luật*”.

đ) Kiến nghị của doanh nghiệp và sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 107/2023/QH15

Ngày 15/5/2026, Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2 có văn bản số NS2PC-GO-26-0002 kiến nghị về những ảnh hưởng tiêu cực của chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đối với dự án.

Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp và Điều 7 Luật Tổ chức Quốc hội, Quốc hội có quyền hạn quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế...

Việc báo cáo Quốc hội để miễn trừ áp dụng QDMTT đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh là phù hợp với thẩm quyền và cần thiết:

- Phương án không thu thuế QDMTT vẫn tuân thủ đầy đủ hướng dẫn của OECD. Theo nguyên tắc áp dụng của Thuế tối thiểu toàn cầu mà OECD/G20 công bố thì nếu các nước thành viên Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu (IF) lựa chọn áp dụng các quy định này thì các nước sẽ phải thực hiện nhất quán theo hướng dẫn của Thuế tối thiểu toàn cầu, phù hợp với quy định mẫu và hướng dẫn của IF. Chỉ khi quy định tại nội luật về thuế tối thiểu toàn cầu của một nước được xác nhận là đạt chuẩn thì các quy định mới có tính ràng buộc với các nước khác. Theo đoạn 79 của Hướng dẫn hành chính ban hành ngày 23/7/2023, trong một số trường hợp Cơ quan thuế của quốc gia xác định rằng không thể đánh giá được hoặc không thu được thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn từ một số người nộp thuế nhất định vì lý do quy định pháp luật hoặc thỏa thuận ổn định thuế thì không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng điều kiện về tính thống nhất theo quy định giảm trừ trách nhiệm đã thực hiện QDMTT. Đây là lựa chọn hợp pháp và linh hoạt, phù hợp với bối cảnh đặc thù của các dự án BOT điện được Chính phủ Việt Nam bảo lãnh.

- Việc miễn trừ áp dụng thuế QDMTT đối với các dự án BOT điện có GGU sẽ giúp bảo vệ Ngân sách Nhà nước, tránh rủi ro phải bồi thường thiệt hại tài chính và chi phí theo đuổi các vụ kiện tụng quốc tế do vi phạm cam kết GGU.

- Việc loại bỏ nguy cơ yêu cầu bồi hoàn thiệt hại sẽ tránh làm gia tăng chi phí hoạt động của dự án, từ đó không gây sức ép lên giá điện đầu ra. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực kiểm soát giá năng lượng để hỗ trợ phục hồi kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, đây cũng là một yếu tố góp phần bảo đảm ổn định cung ứng điện và an ninh năng lượng quốc gia trong trung và dài hạn.

- Việc tuân thủ các cam kết GGU giúp giữ vững lòng tin của các nhà đầu tư, củng cố môi trường đầu tư trong nước, đặc biệt đối với các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu có tính dài hạn và rủi ro cao như năng lượng. Điều này không chỉ bảo vệ tính ổn định cho các dự án đang triển khai mà còn góp phần khẳng định cam kết của Việt Nam đối với nguyên tắc pháp lý và tính dự đoán của chính sách.

2.2. Về sửa đổi câu chữ đối với khái niệm “công ty mẹ tối cao”

Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định:

*“4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có **quyền kiểm soát, quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp** tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, **không bị kiểm soát, sở hữu** bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.”*

³ Tại Đoạn 79 trang 75 Hướng dẫn hành chính tháng 7/2023 phần nội dung về Thuế bổ sung nội địa đạt chuẩn (QDMTT) được trừ khi xác định Tổng số thuế bổ sung tại một nước có phân tích như sau: “Trong một số trường hợp Cơ quan thuế của quốc gia xác định rằng không thể đánh giá được hoặc không thu được thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn từ một số người nộp thuế nhất định vì lý do quy định pháp luật hoặc thỏa thuận ổn định thuế. Trong các trường hợp đó, QDMTT không được xác định là số thuế được trừ theo quy định tại Điều 5.2.3. Mặc dù trường hợp này không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng điều kiện về tính thống nhất theo quy định giảm trừ trách nhiệm đã thực hiện QDMTT (Consistency Standard under the QDMTT Safe Harbour), quốc gia có trách nhiệm thông báo về các trường hợp này trong quá trình đánh giá đồng cấp.”

Định nghĩa nêu trên về Công ty mẹ tối cao tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 chưa hoàn toàn phù hợp với Quy định mẫu của OECD.

Định nghĩa tại Quy định mẫu của OECD quy định: *Công ty mẹ tối cao là một công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp quyền kiểm soát trong bất kỳ công ty nào khác và không bị một đơn vị nào khác nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp Quyền kiểm soát.*

Trong đó “Quyền Kiểm soát” là một thuật ngữ được xác định để xem liệu đơn vị có được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không (hoặc sẽ được yêu cầu nếu báo cáo đó được lập). Khái niệm này sau đó đã được quy định tại Nghị định số 236/2025/QH15 như sau:

23. Quyền kiểm soát là quyền sở hữu trong một đơn vị, theo đó bên nắm giữ quyền này:

23.1. Phải hợp nhất các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền của đơn vị bị kiểm soát theo từng chỉ tiêu của báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính được chấp nhận vào báo cáo tài chính của mình;

23.2 Trường hợp không có quy định bắt buộc nhưng nếu lập báo cáo tài chính hợp nhất, thì phải hợp nhất các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền của đơn vị bị kiểm soát theo từng chỉ tiêu của báo cáo tài chính....

Như vậy Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 có bổ sung thêm tiêu chí *"không bị... sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác"*. Quy định này chưa tách bạch rõ ràng quyền sở hữu thuần túy (về mặt vốn, cổ phần) với quyền kiểm soát (về mặt quản trị và hợp nhất tài chính). Điều này có thể dẫn đến xác định chưa chính xác đối tượng là công ty mẹ tối cao.

Ví dụ về Tập đoàn đa quốc gia A: Công ty A là đơn vị cao nhất lập BCTC hợp nhất và không bị kiểm soát. Theo định nghĩa tại Quy định mẫu của OECD, Công ty A là công ty mẹ tối cao. Nhưng chỉ vì Tổ chức B sở hữu 5% cổ phần của Công ty A (qua giao dịch cổ phiếu thông thường), thì theo định nghĩa của Nghị quyết 107/2023/QH15, Tổ chức B – một đơn vị không có quyền kiểm soát và không thuộc cấu trúc vận hành của Tập đoàn A – lại có thể bị xác định là Công ty mẹ tối cao. Điều này cũng có thể dẫn đến việc có nhiều công ty mẹ tối cao trong tập đoàn.

Thuế tối thiểu toàn cầu là một cơ chế đa phương đòi hỏi tính đồng bộ tuyệt đối về mặt kỹ thuật giữa các quốc gia. Việc Việt Nam áp dụng một định nghĩa công ty mẹ tối cao "lệch chuẩn" so với OECD và hệ thống luật pháp của nước sở tại nơi tập đoàn đóng trụ sở chính có thể dẫn đến việc xác định sai phạm quyền đánh thuế. Điều này tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp pháp lý quốc tế giữa cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế các nước.

Do đó, việc sửa đổi về mặt câu chữ đối với quy định này để chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao hoàn toàn theo tiêu chí "Quyền kiểm soát" là cần thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong quản lý thuế và tránh các xung đột pháp lý quốc tế.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Phù hợp với quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu thuộc Trụ cột 2 và các hướng dẫn của OECD; không vi phạm các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trọng điểm có yếu tố đặc thù.
- Tăng cường tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và xử lý kịp thời các trường hợp phát sinh để đảm bảo ổn định môi trường đầu tư.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Tuân thủ Hiến pháp và hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với cam kết quốc tế và đảm bảo tính đạt chuẩn của chính sách theo hướng dẫn của OECD.
- Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng giữa các đối tượng nộp thuế.
- Tôn trọng các cam kết của Nhà nước đối với nhà đầu tư.
- Bảo đảm đúng thẩm quyền xử lý, bảo đảm quy định về phân cấp, phân quyền.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 15/5/2026, Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2 có văn bản số NS2PC-GO-26-0002 kiến nghị về những ảnh hưởng tiêu cực của chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đối với dự án.

Ngày 5/6/2026, Văn phòng Chính phủ có công văn số 5262/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng có ý kiến như sau:

“Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền nghiên cứu, xem xét kiến nghị của Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2 tại văn bản nêu trên theo quy định, có văn bản trả lời cho Công ty trước ngày 15 tháng 6 năm 2026; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các nội dung vượt thẩm quyền theo quy định”.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- *Phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung đối với người nộp thuế theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

- *Đối tượng áp dụng:* Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu theo quy định của pháp luật.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh

ng nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 về khái niệm Công ty mẹ tối cao.

+ Bổ sung khoản 9a Điều 4 quy định về cơ chế xác định thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 trong năm tài chính đối với doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU).

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8, bổ sung cơ chế giao Chính phủ được ban hành Nghị định để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết 107/2023/QH15 trong quá trình thực hiện kê khai.

- **Điều 2** về điều khoản thi hành: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2025.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Nội dung bổ sung:

Bổ sung khoản 9a Điều 4 Nghị quyết 107/2023/QH15 như sau:

“9a. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn sẽ được xác định bằng 0 (không) trong năm tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án Nhà máy điện theo cơ chế Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Dự án BOT điện) với điều kiện Hợp đồng Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có cam kết về thuế và được ký kết trước ngày Nghị quyết 107/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (1/1/2024).

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn một đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn đối với doanh nghiệp này là số thuế được phân bổ theo chỉ thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu từ số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn của tập đoàn đa quốc gia và số thuế phân bổ được xác định bằng 0 (không).

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành duy nhất hoặc là liên doanh duy nhất của tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này và thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 (không).”

Lý do bổ sung: Nội dung bổ sung nêu trên nhằm bổ sung quy định về cơ chế tương đương với việc miễn trừ áp dụng QDMTT (cụ thể là xác định thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0) đối với doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU), cụ thể như đã báo cáo tại điểm 2.1 mục I nêu trên.

3.2. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 107/2023/QH15 như sau:

4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát, ~~quyền sở hữu~~ trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị kiểm soát, ~~sở hữu~~ nắm giữ quyền kiểm soát bởi

bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.

Lý do sửa đổi, hoàn thiện: Nội dung sửa đổi, hoàn thiện về mặt câu chữ nêu trên nhằm sửa đổi để chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong quản lý thuế và tránh các xung đột pháp lý quốc tế, cụ thể như đã báo cáo tại điểm 2.2 mục I nêu trên.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15 như sau:

~~“2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này~~

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Chính phủ ban hành Nghị định phải đảm bảo tuân thủ quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, doanh nghiệp, bảo đảm điều kiện thực thi và chịu trách nhiệm về các quy định ban hành.”

Lý do sửa đổi, hoàn thiện: Nội dung sửa đổi, hoàn thiện nêu trên nhằm bổ sung cơ chế phân quyền để Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết là phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 66/-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới.

Nội dung bổ sung tại dự thảo Nghị quyết quy định về việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện. Nội dung này khác với nội dung đang quy định tại Nghị quyết 107/2023/QH15. Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15 cho phù hợp.

Đồng thời, trường hợp sau khi Nghị quyết được ban hành mà phát sinh trường hợp khác tương tự thì việc phân định thẩm quyền cho Chính phủ ban hành Nghị định để xử lý và báo cáo Quốc hội sẽ bảo đảm thống nhất quy định pháp luật và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

3.3. Nội dung lược bỏ: Không có nội dung lược bỏ tại dự thảo Nghị quyết.

3.4. Về điều khoản thi hành:

Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: *“Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2025”*.

Lý do quy định điều khoản thi hành:

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 107/2023/QH15 quy định về thời hạn kê khai, nộp thuế:

“1. Đối với quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn

cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính.

2. Đối với quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với năm đầu tiên tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng; thời hạn chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với các năm tiếp theo”

Căn cứ quy định nêu trên, đối với năm tài chính 2025 thì thời hạn kê khai thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu sớm nhất là 31/12/2026. Do đó, hiện tại, người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết 107/2023/QH15 chưa phải thực hiện nghĩa vụ kê khai và nộp thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu đối với năm tài chính 2025. Việc quy định về điều khoản thi hành áp dụng từ năm tài chính 2025 tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết như trên nhằm xác định rõ năm tài chính bắt đầu áp dụng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15, hạn chế những vướng mắc về thời gian áp dụng Nghị quyết đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện.

4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Dự thảo Nghị quyết này không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính so với Nghị quyết 107/2023/QH15.

5. Nội dung phân quyền, phân cấp:

Dự thảo Nghị quyết này bổ sung cơ chế giao Chính phủ được ban hành Nghị định để xử lý các vấn đề phát sinh tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành Nghị quyết

Việc triển khai Nghị quyết thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan. Cơ quan thuế là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (từ ngân sách Trung ương).

Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (ở trung ương cũng như địa phương) có nhiệm vụ tham gia với cơ quan thuế trên một số nhiệm vụ, kinh phí hoạt động của các cơ quan này được ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết của Quốc hội bao gồm các

nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đơn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội.

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị quyết của Quốc hội và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định tại Nghị quyết của Quốc hội kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

- + Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Cục Thuế và Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

- + Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết của Quốc hội, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

- Các nội dung tại dự thảo Nghị quyết đã được quy định đầy đủ, cụ thể và có thể thực hiện ngay, không cần thiết giao Chính phủ quy định chi tiết.

3. Thời gian trình ban hành Nghị quyết:

Trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026).

Như vậy, tờ trình đã đề cập rõ các vấn đề sau:

(1) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung; nội dung lược bỏ: Những nội dung này đã được báo cáo tại mục IV nêu trên.

(2) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Nội dung chính của Nghị quyết chỉ quy định về việc số thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ. Như vậy, các doanh nghiệp thực hiện dự án vẫn phải thực hiện kê khai thuế TNDN bổ sung theo Nghị quyết 107/2023/QH15, do đó, Nghị quyết này không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính so với Nghị quyết 107/2023/QH15.

(3) Nội dung phân quyền, phân cấp: Nội dung về phân cấp, phân quyền đối với việc bổ sung cơ chế giao Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết đã được báo cáo tại điểm 3.2.b mục IV nêu trên.

(4) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: Hiện không có vấn đề có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ PC-BTC;
- Lưu: VT, CT (VT, PC, CS).

TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Ngô Văn Tuấn

Nghị quyết số: /2026/QH16

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị nắm giữ quyền kiểm soát bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.”

2. Bổ sung khoản 9a Điều 4 như sau:

“9a. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn sẽ được xác định bằng 0 (không) trong năm tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án Nhà máy điện theo cơ chế Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Dự án BOT điện) với điều kiện Hợp đồng Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có cam kết về thuế và được ký kết trước ngày Nghị quyết 107/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (1/1/2024).

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn một đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn đối với doanh nghiệp này là số thuế được phân bổ theo tiêu chí thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu từ số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn của tập đoàn đa quốc gia và số thuế phân bổ được xác định bằng 0 (không).

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành duy nhất hoặc là liên doanh duy nhất của tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này và thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 (không).”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Chính phủ ban hành Nghị định phải đảm bảo tuân thủ quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, doanh nghiệp, bảo đảm điều kiện thực thi và chịu trách nhiệm về các quy định ban hành.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2025.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

Số: /BC-BTC

Hà Nội, ngày tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO

**Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng,
các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan đến
dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày
29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung
theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi là Dự thảo Nghị quyết). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

a) Mục đích: Việc xem xét, đối chiếu, đánh giá các chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

b) Yêu cầu: Rà soát toàn bộ văn bản, cập nhật các văn bản mới.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

a) Phạm vi rà soát: Tất cả các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan.

b) Nội dung rà soát: Các quy định của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế,... có liên quan đến chính sách điều chỉnh mức thuế suất đối với các doanh nghiệp BOT điện có bảo lãnh của Chính phủ (GGU).

c) Đối tượng rà soát: các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của UBTWQH, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Điều ước quốc tế và các văn bản khác... có liên quan đến chính sách miễn trừ áp dụng QDMTT đối với các dự án BOT điện có bảo lãnh của Chính phủ.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến quy định tại dự thảo Nghị quyết

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu các đột phá chiến lược: (1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; (2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới xác định rõ yêu cầu tiếp tục chủ động, tích cực hội nhập toàn diện, sâu rộng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi các cam kết quốc tế, bảo đảm hài hòa lợi ích quốc gia – dân tộc; đồng thời nâng cao uy tín quốc gia trong hội nhập. Điều này đòi hỏi Việt Nam phải sớm có cơ chế pháp lý nội luật hóa và vận dụng linh hoạt các chuẩn mực quốc tế, trong đó có thuế tối thiểu toàn cầu theo OECD/G20.

- Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ VI, Quốc hội khoá XV (Mục 3) tiếp tục yêu cầu phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Điều này đặt ra yêu cầu dự thảo Nghị quyết phải có cơ chế minh bạch, có báo cáo giải trình rõ ràng để phòng ngừa rủi ro chính sách bị lợi dụng.

- Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Mục 2.1) cũng yêu cầu tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Điều này cũng có thêm căn cứ chính trị cho việc thiết kế cơ chế báo cáo UBTVQH và Quốc hội trong dự thảo.

- Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ nêu rõ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, đồng thời nhấn mạnh việc ngăn ngừa tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong quy trình xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật. Đây là định hướng quan trọng để Chính phủ khi được giao thẩm quyền phải thiết lập quy trình thẩm định, tham vấn, báo cáo minh bạch.

- Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật nhấn mạnh yêu cầu đề cao công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; ngăn ngừa “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để việc bổ sung cơ chế giao Chính phủ xử lý các đề nghị ưu đãi đầu tư phải đi kèm cơ chế giám sát chặt chẽ của Quốc hội.

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ bảo đảm sự ổn định, nhất quán, minh bạch của chính sách pháp luật, nhất là chính sách về đầu tư, kinh doanh; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế; nâng cao uy tín quốc gia trong hội nhập và hợp tác quốc tế; chủ động thu hút các tập đoàn đa quốc gia, xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), chuỗi cung ứng tại Việt Nam; nhấn mạnh về việc thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, yêu cầu phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ trách nhiệm, có cơ chế kiểm soát quyền lực và đảm bảo điều kiện thực hiện, nhất là trong các vấn đề có yếu tố nước ngoài.

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, yêu cầu: *“Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm”*.

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về quan điểm chỉ đạo: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.

- Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, trong đó đã đưa ra các giải pháp cụ thể đối với thuế TNDN là: *“rà soát để sửa đổi hoặc bãi bỏ ưu đãi miễn, giảm thuế không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội với chính sách miễn, giảm thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế để áp dụng ổn định trong trung và dài hạn; thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, đồng thời, chuyển trọng điểm chính sách thu hút đầu tư nước ngoài từ số lượng sang chất lượng, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư vào những ngành, nghề mũi nhọn và những địa bàn cần khuyến khích đầu tư. Mở rộng cơ sở thuế phù hợp bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước và thông lệ quốc tế; thực hiện các tiêu chuẩn phòng, chống chuyển giá, chống xói mòn nguồn thu theo thông lệ quốc tế”*.

- Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó tại Điều 3 nêu nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

“3.1. Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp

luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp

Đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực; từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; các quy định của luật phải ổn định, phổ quát, lâu dài, chỉ quy định những vấn đề khung, mang tính nguyên tắc; chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho những vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý cho chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn.

...

3.2. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ sản xuất kinh doanh đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế: ...Tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ và kinh tế ban đêm...)”.

- Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ: Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa...

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã đặt ra 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về: quyết bao gồm: (i) Hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược; (ii) Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; (iii) Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết giữa khu vực đầu tư nước ngoài với khu vực kinh tế trong nước; (iv) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; (v) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài; (vi) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (vii) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quy định tại dự thảo Nghị quyết

Qua rà soát, Bộ Tài chính xác định được một số văn bản pháp luật có nội dung liên quan đến dự thảo Nghị quyết: pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp... Danh mục văn bản quy

phạm pháp luật được rà soát liên quan đến dự thảo dự thảo Nghị quyết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

a) Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự thảo: Qua rà soát đã xác định được có 05 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các văn bản sau: 05 Luật, 01 Nghị quyết.

b) Kết quả cụ thể

Qua rà soát, Bộ Tài chính nhận thấy các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết dự kiến được quy phạm hóa đảm bảo thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cụ thể như sau:

- Tính thống nhất, đồng bộ

Tính nhất quán, đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật về quản lý thuế là khá cao. Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết được xây dựng bảo đảm tính thống nhất pháp lý theo trình tự hiệu lực của đạo luật gốc là Hiến pháp, sau đó là các luật có liên quan.

Kết quả đánh giá cho thấy không có điều, khoản nào mâu thuẫn với Hiến pháp tức là không xuất hiện các xung đột pháp luật; không mâu thuẫn với các luật có liên quan.

Trên cơ sở rà soát các luật hiện hành có liên quan: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Đầu tư,... các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết bảo đảm đồng bộ theo các quy định chung và phù hợp với những đặc thù trong lĩnh vực quản lý thuế.

+ Về tính phù hợp, khả thi

Các nội quy định tại dự thảo Nghị quyết cơ bản bảo đảm tính phù hợp, khả thi và đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn; cơ bản đã phù hợp, tiếp cận gần hơn với pháp luật quốc tế, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bên cạnh đó, để đáp ứng với tình hình kinh tế - xã hội, các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết cũng giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc trong quá trình triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan quản lý thuế.

c) Kiến nghị, đề xuất

Từ đánh giá kết quả rà soát của Báo cáo, Bộ Tài chính có một số kiến nghị, đề xuất liên quan đến dự thảo Nghị quyết như sau: Thông qua dự thảo Nghị quyết của Bộ Tài chính để tiếp tục quy trình ban hành Nghị quyết theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến quy định tại dự thảo Nghị quyết

Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết dự kiến được quy phạm hóa được xây dựng bảo đảm tính thống nhất pháp lý với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Danh mục các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được rà soát và đánh giá tính tương thích liên quan đến các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết dự kiến được quy phạm hóa tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

Đối với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, xuất phát từ một trong các quan điểm xây dựng các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên cũng như bảo đảm tiếp cận tối đa các thông lệ quốc tế, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, đối chiếu các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết với:

Kết quả rà soát cho thấy về cơ bản, các chính sách mới đề xuất trong dự thảo Nghị quyết hoàn toàn phù hợp với thông lệ, thực hành quốc tế; tương thích và thống nhất với các thỏa thuận, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết phù hợp với nguyên tắc thuế tối thiểu toàn cầu thuộc Trụ cột 2 và các hướng dẫn của OECD.

Trên đây là Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Bộ Tài chính xin báo cáo./.

(Phụ lục văn bản được rà soát liên quan đến dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó TTgCP (để báo cáo);
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CT (VT, CS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Phụ lục
VĂN BẢN ĐƯỢC RÀ SOÁT LIÊN QUAN ĐẾN
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT 107/2023/QH15

(Kèm theo Báo cáo số .../BC-BTC ngày

của Bộ Tài chính)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu các đột phá chiến lược: (1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; (2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu + Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 quy định khái niệm về Công ty mẹ tối cao; + Bổ sung khoản 9a Điều 4 quy định về cơ chế xác định thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 trong năm tài chính đối với doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU); + Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8, bổ sung cơ chế giao Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh	- Phù hợp với quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu thuộc Trụ cột 2 và các hướng dẫn của OECD; không vi phạm các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - Tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trọng điểm có yếu tố đặc thù, đảm bảo ổn định môi trường đầu tư theo chỉ đạo, chủ trương của Đảng và Nhà nước. - Tăng cường tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và xử lý kịp thời các trường hợp phát sinh để đảm bảo ổn định môi trường đầu tư, đảm bảo chủ trương của Đảng và Nhà nước về phân cấp, phân quyền.	
Nghị quyết số 59-NQ/TW (24/01/2025) của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới– Chủ động, tích cực hội nhập toàn diện, nâng cao hiệu lực thực thi cam kết quốc tế, bảo đảm uy tín quốc gia.			
Quy định số 178-QĐ/TW (27/6/2024) của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong xây dựng pháp luật– Đề cao minh bạch, trách nhiệm giải trình, ngăn ngừa “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ”.			
Nghị quyết số 110/2023/QH15 (29/11/2023), Mục 3– Phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm tham nhũng, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật.			

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 (30/8/2023), Mục 2.1– Tăng cường kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong ban hành VBQPPL.			
Nghị quyết số 126/NQ-CP (14/8/2023) của Chính phủ– Nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật; ngăn ngừa tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong thi hành pháp luật.			
Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ bảo đảm sự ổn định, nhất quán, minh bạch của chính sách pháp luật, nhất là chính sách về đầu tư, kinh doanh; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế; nâng cao uy tín quốc gia trong hội nhập và hợp tác quốc tế; chủ động thu hút các tập đoàn đa quốc gia, xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), chuỗi cung ứng tại Việt Nam; nhấn mạnh về việc thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.			
Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, yêu cầu phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ trách nhiệm, có cơ chế kiểm soát quyền lực và đảm bảo điều kiện thực hiện, nhất là trong các vấn đề có yếu tố nước ngoài.			
Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, yêu cầu: “ <i>Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm</i> ”			
Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính			

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
trị về quan điểm chỉ đạo: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.			
Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, trong đó đã đưa ra các giải pháp cụ thể đối với thuế TNDN là: <i>“rà soát để sửa đổi hoặc bãi bỏ ưu đãi miễn, giảm thuế không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội với chính sách miễn, giảm thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế để áp dụng ổn định trong trung và dài hạn; thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, đồng thời, chuyển trọng điểm chính sách thu hút đầu tư nước ngoài từ số lượng sang chất lượng, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư vào những ngành, nghề mũi nhọn và những địa bàn cần khuyến khích đầu tư. Mở rộng cơ sở thuế phù hợp bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước và thông lệ quốc tế; thực hiện các tiêu chuẩn phòng, chống chuyển giá, chống xói mòn nguồn thu theo thông lệ quốc tế”</i>.			
Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.			
Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ: Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa...			

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã đặt ra 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về: quyết bao gồm: (i) Hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược; (ii) Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; (iii) Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết giữa khu vực đầu tư nước ngoài với khu vực kinh tế trong nước; (iv) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; (v) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài; (vi) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (vii) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.			

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau: “4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn	+ Tại Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 255/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định về quản lý thuế đối với các giao dịch liên kết của những doanh nghiệp có quan hệ liên kết quy định: “4. Công ty mẹ tối cao là công ty được quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung	Khái niệm tại Nghị định số 255/2026/NĐ-CP được quy định theo Nghị quyết số 107/2023/QH15, do vậy, việc sửa đổi về mặt câu chữ đối với khái niệm này không gây mâu thuẫn với Nghị định số	

đa quốc gia có quyền kiểm soát, quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị kiểm soát, sở hữu và nắm giữ quyền kiểm soát bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.”	<i>theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.”</i> + Tại Phụ lục I Nghị định số 236/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu quy định: <i>“23. Quyền kiểm soát là quyền sở hữu trong một đơn vị, theo đó bên nắm giữ quyền này:</i> <i>23.1. Phải hợp nhất các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền của đơn vị bị kiểm soát theo từng chỉ tiêu của báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính được chấp nhận vào báo cáo tài chính của mình;</i> <i>23.2 Trường hợp không có quy định bắt buộc nhưng nếu lập báo cáo tài chính hợp nhất, thì phải hợp nhất các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền của đơn vị bị kiểm soát theo từng chỉ tiêu của báo cáo tài chính.</i> <i>Một công ty chính sẽ được xác định là có quyền kiểm soát đối với các cơ sở thường trú của công ty này.</i> <i>Đơn vị đầu tư không có quyền kiểm soát đối với các đơn vị nếu đơn vị đầu tư đó không phải hợp nhất các khoản đầu tư trong các đơn vị theo chuẩn mực kế toán tài chính được chấp nhận hoặc chuẩn mực kế toán tài chính được phép áp dụng.”</i> + Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 có bổ sung thêm tiêu chí <i>“không bị... sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác”</i>.	255/2026/NĐ-CP. Quy định tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 chưa tách bạch rõ ràng quyền sở hữu thuần túy (về mặt vốn, cổ phần) với quyền kiểm soát (về mặt quản trị và hợp nhất tài chính). Điều này có thể dẫn đến xác định chưa chính xác đối tượng là công ty mẹ tối cao. Thuế tối thiểu toàn cầu là một cơ chế đa phương đòi hỏi tính đồng bộ tuyệt đối về mặt kỹ thuật giữa các quốc gia. Việc Việt Nam áp dụng một định nghĩa công ty mẹ tối cao “lệch chuẩn” so với OECD và hệ thống luật pháp của nước sở tại nơi tập đoàn đóng trụ sở chính có thể dẫn đến việc xác định sai thẩm quyền đánh thuế. Điều này tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp pháp lý quốc tế giữa cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế các nước. Do đó, việc sửa đổi về mặt câu chữ đối với quy định này để chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao hoàn toàn theo tiêu chí “Quyền kiểm soát” là cần thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong quản lý thuế và tránh các xung đột pháp lý quốc tế.
---	---	--

2. Bổ sung khoản 9a Điều 4 như sau: “9a. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn sẽ được xác định bằng 0 (không) trong năm tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án Nhà máy điện theo cơ chế Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Dự án BOT điện) với điều kiện Hợp đồng Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có cam kết về thuế và được ký kết trước ngày Nghị quyết 107/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (1/1/2024). Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn một đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn đối với doanh nghiệp này là số thuế được phân bổ theo tiêu chí thu nhập từ số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn của tập đoàn đa quốc gia và số thuế phân bổ được xác định bằng 0 (không). Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành duy nhất hoặc là liên doanh duy nhất của tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này và thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 (không).”	Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp và Điều 7 Luật Tổ chức Quốc hội quy định Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: “4. ... <i>quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế...</i>” Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: + Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi cả nước hoặc trong đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định tại Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện (khoản 1 Điều 3); + Quốc hội ban hành Nghị quyết đề quy định: Văn đề khác do Quốc hội quyết định (điểm c khoản 2 Điều 10). Tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 (có hiệu lực vào 1/10/2025) không có quy định liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.	Thông nhất với quy định pháp luật hiện hành. Tại Nghị quyết 107/2023/QH15 không có quy định miễn trừ áp dụng QDMTT đối với các dự án BOT điện hoặc không có quy định giao Chính phủ xử lý các đề nghị đảm bảo ưu đãi đầu tư. Do đó, nội dung này phải báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định. Dự thảo Nghị quyết đảm bảo không mâu thuẫn với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.	
3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau: “2. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Chính phủ ban	Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định: Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ <i>Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ</i>	Thông nhất với quy định tại Luật Ban hành VBQPPL. Tại Điều 13 Luật Đầu tư quy định về bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi	

hành Nghị định phải đảm bảo tuân thủ quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, doanh nghiệp, bảo đảm điều kiện thực thi và chịu trách nhiệm về các quy định ban hành.”	<i>Quốc hội và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:</i> 4. Tổ chức thi hành <u>Hiến pháp</u>, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước: ... b) Quyết định các biện pháp để tổ chức thi hành <u>Hiến pháp</u>, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, nghị định, chương trình công tác của Chính phủ;” Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 107/2023/QH15). Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định: “Điều 8. Điều khoản thi hành ... 2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. 3. Trường hợp sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu có hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu thì Chính phủ quy định nội dung cụ thể để thực hiện; trường hợp có nội dung trái với quy định của Nghị quyết này thì báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định; trường hợp cấp bách trong thời gian Quốc hội	pháp luật, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm sự ổn định chính sách đầu tư trong trường hợp pháp luật thay đổi, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư. Tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 có bổ sung cơ chế giao Chính phủ xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Cơ chế nhằm mục đích giải quyết các trường hợp về đảm bảo ưu đãi đầu tư nếu có phát sinh, do đó đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật về đầu tư. Chính sách thuế tối thiểu toàn cầu là vấn đề phát sinh mới, phức tạp và chưa ổn định, thực tiễn triển khai tại Việt Nam còn mới mẻ, nhiều tình huống phát sinh ngoài dự kiến. Do đó, để đảm bảo Chính phủ xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết 107/2023/QH15, Bộ Tài chính đề xuất quy định giao Chính phủ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với các trường hợp người nộp thuế có đề nghị được đảm bảo ưu đãi đầu tư, tạo cơ sở pháp lý cho Chính phủ thực hiện. Ngoài
--	--	--

	<i>không hợp thì trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.</i>	ra, để đảm bảo thẩm quyền của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề xuất Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi quyết định.	
	Điều 13 Luật Đầu tư quy định về bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm sự ổn định chính sách đầu tư trong trường hợp pháp luật thay đổi, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư.		

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Dự thảo tiếp tục duy trì áp dụng quy định QDMIT như Nghị quyết 107/2023/QH15, đồng thời bổ sung cơ chế giao Chính phủ xử lý tình huống phát sinh, có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và trình Quốc hội.	Bộ Quy định mẫu của OECD • Quy định về QDMIT; • Cho phép quốc gia áp dụng QDMIT để thu phân thuế bổ sung đảm bảo mức tối thiểu 15%; • Yêu cầu QDMIT phải “đạt chuẩn” và nhất quán với quy định mẫu.	Phù hợp: Cơ chế bổ sung không làm thay đổi nguyên tắc tính QDMIT, chỉ tạo linh hoạt xử lý các trường hợp đặc biệt; không ảnh hưởng tiêu chí “đạt chuẩn” nếu minh bạch và thông báo trong quá trình rà soát đồng cấp của OECD.	
Dự thảo quy định miễn áp dụng QDMIT với dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ, và xử lý riêng trường hợp Chính phủ có nghĩa vụ bồi thường hoặc cam kết ổn định giá điện; đồng thời quy định trách nhiệm báo cáo Quốc hội.	Trường hợp Chính phủ có cam kết ràng buộc trước năm 2021 khiến không thể thu QDMIT thì vẫn được coi là “đạt chuẩn” nếu có cơ chế minh bạch và thông báo cho OECD.	Phù hợp: Bảo đảm minh bạch, đúng ngoại lệ OECD cho các nghĩa vụ pháp lý trước năm 2021; giảm nguy cơ bị nước khác thu thay; duy trì tính “đạt chuẩn”.	
Dự thảo không điều chỉnh nghĩa vụ theo Hiệp định; QDMIT là sắc thuế bổ sung nội địa, tính độc lập, không thay đổi thuế suất hiện hành trong Hiệp định.	Các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (DTTs) Quy định giới hạn quyền đánh thuế, áp dụng thuế suất ưu đãi hoặc miễn thuế với một số khoản thu nhập để tránh đánh thuế hai lần.	Phù hợp: Không tạo nghĩa vụ mới hay xung đột với các Hiệp định; QDMIT không làm phát sinh đánh thuế hai lần nên không ảnh hưởng cam kết quốc tế hiện hành.	

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 107/2025/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ đã tiến hành tổng kết thi hành Nghị quyết số 107/2025/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15

Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/1/2024, áp dụng từ năm tài chính 2024. Theo Nghị quyết số 107/2023/QH15, Việt Nam chỉ quy định về (i) thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) áp dụng cho các đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; và (ii) quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR) áp dụng cho các công ty mẹ đặt tại Việt Nam có hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Trên cơ sở Nghị quyết 107/2023/QH15, ngày 29/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 236/2025/NĐ-CP hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chính sách này. Nghị định 236/2025/NĐ-CP được thiết kế bảo đảm phù hợp với hướng dẫn của OECD và điều kiện thực tiễn của Việt Nam, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, rõ ràng cho quá trình triển khai.

Việc ban hành Nghị quyết 107/2023/QH15 và Nghị định 236/2025/NĐ-CP là dấu mốc quan trọng trong tiến trình hoàn thiện chính sách thuế của Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, bảo vệ nguồn thu ngân sách nhà nước và xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, công bằng. Qua đó, tiếp tục khẳng định vai trò chủ động, trách nhiệm và chuyên nghiệp của ngành Thuế trong hội nhập quốc tế sâu rộng và phát triển bền vững.

1. Bối cảnh trong nước

Trong những năm qua, các Văn kiện của Đảng, Bộ Chính trị và Trung ương Đảng luôn quan tâm đến sự ổn định, nhất quán, minh bạch của chính sách pháp luật, trong đó có chính sách về đầu tư, kinh doanh, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định bảo đảm sự ổn định, nhất quán, minh bạch và dự báo được chính sách pháp luật, nhất là chính sách về đầu tư, kinh doanh; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế; nâng cao uy tín quốc gia trong hội nhập và hợp tác quốc tế.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, yêu cầu phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ trách nhiệm, có cơ chế kiểm soát quyền lực và bảo đảm điều kiện thực hiện, nhất là trong các vấn đề có yếu tố nước ngoài.

Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, yêu cầu: *“Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm”*.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị chỉ đạo Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.

Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ: Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa.

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã đặt ra 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó có: Hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược; Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Trong giai đoạn từ 2005 đến 2015, Việt Nam đối mặt với nhu cầu cấp thiết về đầu tư phát triển nguồn điện nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Trong bối cảnh nguồn lực nhà nước còn hạn chế, Chính phủ đã chủ trương thu hút đầu tư tư nhân, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có 100% vốn đầu tư trực tiếp, vào các dự án nhà máy điện theo hình thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (Sau đây viết tắt là “dự án BOT điện”). Nghị quyết số 107/2023/QH15 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu ban đầu được xây dựng với mục tiêu bảo vệ quyền đánh thuế của Việt Nam. Trong quá trình xây dựng và lấy ý kiến ban hành Nghị quyết 107/2023/QH15, vấn đề đảm bảo ưu đãi cho các dự án đầu tư đã được đặt ra. Tuy nhiên, trong quá trình này, các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện đã không xác định, đánh giá và báo cáo kịp thời, rõ ràng các tác động tài chính đặc thù. Do đó, cơ chế thực thi QDMTT hiện tại chưa miễn trừ áp dụng đối với các dự án này.

2. Bối cảnh quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế số, hoạt động đầu tư xuyên biên giới của các tập đoàn đa quốc gia ngày càng mở rộng, kéo theo tình trạng chuyển lợi nhuận sang các quốc gia có mức thuế suất thấp hoặc không đánh thuế nhằm giảm nghĩa vụ thuế. Thực trạng này làm xói mòn cơ sở thuế, gây thất thu ngân sách của nhiều quốc gia và tạo ra sự cạnh tranh thuế không lành mạnh giữa các nền kinh tế.

Để giải quyết vấn đề này, từ năm 2013, OECD và Nhóm các nước G20 đã triển khai Chương trình hành động chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS). Trên cơ sở đó, tháng 10 năm 2021, hơn 140 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu (OECD/G20 Inclusive Framework on BEPS) đã đạt được đồng thuận về Giải pháp Hai trụ cột (Two-Pillar Solution), trong đó Trụ cột Hai (Pillar Two) quy định mức thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu 15% đối với các tập đoàn đa quốc gia có doanh thu hợp nhất từ 750 triệu Euro trở lên.

Đến nay, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ như Liên minh châu Âu (EU), Vương quốc Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Canada, Singapore và nhiều nền kinh tế khác đã hoặc đang triển khai các quy định về Thuế tối thiểu toàn cầu. Bên cạnh Quy định mẫu, OECD cũng liên tục ban hành các hướng dẫn hành chính, giải thích kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn thực hiện nhằm xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình áp dụng, bảo đảm việc thực hiện thống nhất giữa các quốc gia.

Đối với Việt Nam, việc tham gia triển khai Thuế tối thiểu toàn cầu không chỉ nhằm thực hiện các cam kết trong khuôn khổ OECD/G20, mà còn có ý nghĩa quan

trọng trong việc bảo đảm quyền đánh thuế đối với các tập đoàn đa quốc gia có hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Trường hợp Việt Nam không áp dụng Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT), phần thuế bổ sung sẽ có thể được thu bởi quốc gia nơi đặt công ty mẹ tối cao theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR) hoặc các cơ chế khác theo Quy định mẫu của OECD. Do đó, việc Quốc hội ban hành Nghị quyết số 107/2023/QH15 là cần thiết nhằm bảo đảm quyền đánh thuế của Việt Nam, hạn chế thất thu ngân sách nhà nước và nâng cao tính chủ động trong hội nhập quốc tế.

Xu hướng quốc tế hiện nay là các quốc gia không ngừng hoàn thiện quy định về Thuế tối thiểu toàn cầu trên cơ sở các hướng dẫn mới của OECD và thực tiễn triển khai trong nước. Việc Việt Nam rà soát, tổng kết và sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 107/2023/QH15 sau 02 năm triển khai là phù hợp với xu hướng chung của quốc tế, góp phần bảo đảm tính ổn định, khả thi và hiệu quả của chính sách Thuế tối thiểu toàn cầu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15

1. Việc tổ chức thi hành Nghị quyết số 107/2023/QH15

Công tác truyền thông chính sách và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP đã được triển khai khá sớm. Ngay sau khi Nghị định số 236/2025/NĐ-CP có hiệu lực, ngày 15/10/2025, Cục Thuế đã ban hành Công văn số 4441/CT-DNL gửi các Thuế tỉnh, thành phố; Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn và Chi cục Thuế Thương mại điện tử giới thiệu một số nội dung tại Nghị định 236/2025/NĐ-CP và tuyên truyền, phổ biến về thông tin nộp thuế.

Chỉ sau gần 02 tháng kể từ khi Nghị định 236/2025/NĐ-CP có hiệu lực, Bộ Tài chính (Cục Thuế) đã nâng cấp, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm người nộp thuế có thể thực hiện 100% thủ tục hành chính về thuế tối thiểu toàn cầu bằng phương thức điện tử (thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình). Điều này cho thấy công tác chuẩn bị về hạ tầng quản lý thuế điện tử đã được quan tâm và đặt đúng trọng tâm, phù hợp với đặc thù của một sắc thuế có mức độ kỹ thuật cao, khối lượng dữ liệu lớn và đòi hỏi khả năng phối hợp thông tin xuyên biên giới.

2. Kết quả thi hành Nghị quyết số 107/2023/QH15

Kỳ tính thuế 2024 là năm đầu tiên Việt Nam chính thức triển khai cơ chế Thuế tối thiểu toàn cầu (TTTC) theo Nghị quyết số 107/2023/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Bộ Tài chính đã triển khai nhanh chóng, kịp thời công tác tuyên truyền, phổ biến về chính sách thuế tối thiểu

toàn cầu như ban hành công văn giới thiệu các nội dung của Nghị định số 236/2025/NĐ-CP, tổ chức hội thảo trực tuyến và trực tiếp hướng dẫn thực hiện chính sách thuế tối thiểu toàn cầu...

Tính đến ngày 10/7/2026, kết quả triển khai cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu trên phạm vi toàn quốc: Có **1.654 Tập đoàn** đã kê khai, nộp tờ khai QDMTT và **23 Tập đoàn** kê khai, nộp tờ khai IIR với tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung đã nộp vào ngân sách Nhà nước đạt **15.973 tỷ đồng**.

Trong đó, đối với các doanh nghiệp BOT điện, tình hình thực hiện như sau:

(i) 5 doanh nghiệp BOT điện đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu cho năm tài chính 2024 gồm: Công ty TNHH Điện lực AES-VCM Mông Dương (dự án Mông Dương 2), Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1 (dự án Vĩnh Tân 1), Công ty TNHH Điện lực Nghi Sơn 2 (dự án Nghi Sơn 2), Công ty TNHH Điện lực Jaks Hải Dương (dự án Hải Dương) và Công ty TNHH Điện lực Vân Phong (dự án Vân Phong 1), cụ thể:

+ 02 doanh nghiệp phát sinh thuế bổ sung (Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1 và Công ty TNHH Điện lực AES-VCM Mông Dương) với tổng số thuế TNDN bổ sung đã nộp vào ngân sách Nhà nước là gần 96,8 tỷ đồng.

+ 03 doanh nghiệp đã thực hiện kê khai nhưng không phát sinh thuế bổ sung (Công ty TNHH Điện lực Nghi Sơn 2, Công ty TNHH Điện lực Jaks Hải Dương và Công ty TNHH Điện lực Vân Phong) do áp dụng Cơ chế giảm trừ trách nhiệm theo quy định tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

(ii) 01 doanh nghiệp có văn bản thông báo không thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 do không đáp ứng ngưỡng doanh thu năm 2024 (Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II).

(iii) 01 doanh nghiệp đã thực hiện chỉ định một đơn vị thuộc tập đoàn là đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế và đang làm thủ tục đăng ký mã số thuế (Tập đoàn China Huadian sở hữu Công ty TNHH Janakuasa Việt Nam (Chủ đầu tư dự án Duyên Hải 2).

Toàn bộ thủ tục hành chính trên (từ thông báo chỉ định đơn vị hợp thành, đăng ký, kê khai, nộp thuế) đều được thực hiện 100% trên môi trường điện tử (thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình), tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc tuân thủ nghĩa vụ thuế tối thiểu toàn cầu.

Trong quá trình triển khai phát sinh vướng mắc về chính sách, thủ tục thuế tối thiểu toàn cầu cũng đã được Bộ Tài chính (Cục Thuế) hướng dẫn, giải quyết, đồng thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi quy định của

pháp luật có liên quan (như Nghị định 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 236/2025/NĐ-CP...).

Về cơ bản, các tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng nộp thuế tối thiểu toàn cầu theo Nghị quyết số 107/2023/QH15 cơ bản chấp hành tốt việc kê khai, nộp thuế; chưa phát sinh tranh chấp về việc áp dụng QDMTT và IIR.

Qua hơn 02 năm triển khai, Nghị quyết số 107/2023/QH15 đã cơ bản đạt được các mục tiêu đặt ra khi ban hành, cụ thể:

- Nghị quyết đã kịp thời nội luật hóa các quy định về Thuế tối thiểu toàn cầu, bảo đảm quyền đánh thuế của Việt Nam đối với các tập đoàn đa quốc gia có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam; góp phần hạn chế nguy cơ chuyển quyền đánh thuế sang các quốc gia khác, phù hợp với xu hướng cải cách thuế quốc tế và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Kết quả thu ngân sách từ thuế TNDN bổ sung trong năm đầu triển khai cũng cho thấy chính sách đã phát huy hiệu quả, góp phần bảo vệ nguồn thu ngân sách nhà nước.;

- Bảo đảm môi trường đầu tư minh bạch, bình đẳng.

2. Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn triển khai cũng cho thấy một số quy định của Nghị quyết cần tiếp tục được rà soát, hoàn thiện để bảo đảm phù hợp hơn với yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát sinh. Các khó khăn chủ yếu tập trung vào hai nhóm vấn đề: Thứ nhất là việc xử lý các trường hợp đặc thù của các dự án BOT điện có bảo lãnh của Chính phủ, nhằm bảo đảm hài hòa giữa quyền đánh thuế của Nhà nước, việc thực hiện các cam kết đầu tư đã được Chính phủ xác lập và mục tiêu giữ vững môi trường đầu tư ổn định, minh bạch. Thứ hai là việc chuẩn hóa một số quy định về kỹ thuật lập pháp, bảo đảm thống nhất với Quy định mẫu của OECD và tạo thuận lợi trong quá trình áp dụng, trao đổi thông tin, hợp tác quốc tế về thuế.

Nhìn chung, các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện không làm thay đổi mục tiêu và định hướng chính sách của Nghị quyết số 107/2023/QH15, mà chủ yếu phản ánh những vấn đề thực tiễn phát sinh trong quá trình triển khai một cơ chế thuế mới, có tính quốc tế và kỹ thuật cao. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết là cần thiết nhằm tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, nâng cao tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để triển khai hiệu quả chính sách Thuế tối thiểu toàn cầu

trong thời gian tới, đồng thời bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững môi trường đầu tư và nâng cao uy tín của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế.

2.1. Chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đối với các dự án BOT điện:

Theo công văn số 3910/BCT-ĐB ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương có nêu các vấn đề phát sinh đối với các Dự án BOT điện liên quan đến Nghị quyết số 107/2023/QH15, số lượng dự án BOT điện còn lại đang được Chính phủ bảo lãnh thanh toán và có thể phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định của Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) là 07 dự án, bao gồm: Mông Dương 2, Vĩnh Tân 1, Hải Dương, Duyên Hải 2, Nghi Sơn 2, Vân Phong 1, Vũng Áng 2. Các dự án này đều có quy mô công suất và tổng vốn đầu tư lớn, với khoảng 75-80% vốn vay từ các tổ chức tín dụng quốc tế và 20-25% là vốn góp của nhà đầu tư.

Theo đánh giá sơ bộ từ các dự án, thiệt hại do tác động của việc áp dụng QDMTT đối với các dự án BOT điện được ước tính như sau:

- Dự án Mông Dương 2: Khoảng 14,4 triệu USD (đến năm 2040)
- Dự án Vĩnh Tân 1: Khoảng 65 triệu USD (đến năm 2043)
- Dự án Nghi Sơn 2: Khoảng 189,53 triệu USD (đến năm 2047)
- Dự án Vân Phong: Khoảng 10 triệu USD (đến năm 2049)
- Dự án Vũng Áng 2: Khoảng 52,9 triệu USD (từ năm 2033 - 2040)
- Dự án Hải Dương: Khoảng 94 triệu USD

Như vậy, tổng số thuế TNDN bổ sung các dự án phải nộp dự kiến của 6/7 dự án BOT điện nêu trên là 425,83 triệu USD – khoảng hơn 11 nghìn tỷ đồng (trong đó, Dự án Duyên Hải 2 chưa có số liệu đánh giá tác động).

Các dự án BOT điện đều đã được Chính phủ cam kết ổn định chính sách thuế thông qua Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của doanh nghiệp dự án, Hợp đồng dự án BOT, Hợp đồng mua bán điện (PPA) và tài liệu bảo lãnh Chính phủ (GGU). Một trong những nội dung trọng yếu là điều khoản liên quan đến việc bồi thường thiệt hại tài chính cho nhà đầu tư trong trường hợp có thay đổi bất lợi về pháp luật hoặc chính sách của Nhà nước làm ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền, khả năng thu hồi vốn và hiệu quả tài chính của dự án.

Cơ chế này được thiết lập nhằm bảo đảm sự an tâm cho các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có tỷ lệ vốn góp 100%, trong bối cảnh nhu cầu phát triển hạ tầng năng lượng tại Việt Nam đang ở mức cao, trong khi nguồn lực đầu tư công còn hạn chế. Cam kết của Chính phủ thông qua hợp đồng BOT và tài

liệu bảo lãnh Chính phủ đối với quyền lợi của nhà đầu tư được xem là yếu tố then chốt để thu hút vốn đầu tư tư nhân, giảm áp lực ngân sách nhà nước và thúc đẩy phát triển bền vững ngành điện lực quốc gia.

Việc phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung làm suy giảm dòng tiền thuần và ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ lệ hoàn vốn nội bộ của dự án, kéo theo tác động đến các tổ chức cấp tín dụng quốc tế. Trong trường hợp các bên liên quan không đạt được thỏa thuận về biện pháp khắc phục, sự kiện này có thể bị coi là “Sự kiện Chính phủ” theo hợp đồng BOT, qua đó phát sinh nghĩa vụ bồi thường tài chính từ phía Chính phủ Việt Nam đối với nhà đầu tư.

Theo cam kết của Chính phủ, trong trường hợp có thay đổi pháp luật về thuế thì xem xét áp dụng điều khoản “Thay đổi Luật Bất lợi” trong Hợp đồng BOT để yêu cầu bồi hoàn thiệt hại, bao gồm: (i) Điều chỉnh giá điện theo hợp đồng mua bán điện (PPA) và (ii) gia hạn thời gian vận hành dự án. Tuy nhiên:

- Trường hợp (i) điều chỉnh giá điện theo hợp đồng mua bán điện thì việc tăng giá điện sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất và sinh hoạt của các ngành kinh tế, tác động tiêu cực đến người tiêu dùng cuối cùng, và gây áp lực lên chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Điều này đồng nghĩa với việc ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô và đặc biệt là an ninh năng lượng quốc gia.

- Trường hợp (ii) gia hạn thời gian vận hành dự án thì khó khả thi do Các doanh nghiệp dự án BOT đã ký nhiều hợp đồng liên quan đến đất đai, hạ tầng, nhiên liệu, tài chính với thời hạn cố định, không dễ dàng kéo dài thêm; Quy hoạch điện quốc gia, đặc biệt là Quy hoạch Điện VIII và Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh, đã xác định không tiếp tục xây dựng nhà máy nhiệt điện than mới sau năm 2030 và không sử dụng nhiên liệu than để phát điện sau năm 2025 nhằm thực hiện cam kết giảm phát thải carbon và hướng tới mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050; Việc gia hạn các dự án hiện hữu có thể làm sai lệch mục tiêu chiến lược này; Các nhà đầu tư có thể không đồng thuận với phương án gia hạn do lo ngại về tính khả thi pháp lý và tính toán tài chính.

2.2. Khái niệm “công ty mẹ tối cao”

Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định:

*“4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có **quyền kiểm soát, quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp** tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, **không bị kiểm soát, sở hữu** bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.”*

Định nghĩa nêu trên về Công ty mẹ tối cao tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 chưa hoàn toàn phù hợp với Quy định mẫu của OECD. Định nghĩa tại Quy định

mẫu của OECD quy định: “*Công ty mẹ tối cao là một công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp quyền kiểm soát trong bất kỳ công ty nào khác và không bị một đơn vị nào khác nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp Quyền kiểm soát.*”

Trong đó “Quyền Kiểm soát” là một thuật ngữ được xác định để xem liệu đơn vị có được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không (hoặc sẽ được yêu cầu nếu báo cáo đó được lập). Khái niệm này sau đó đã được quy định tại Nghị định số 236/2025/QH15 như sau:

“23. Quyền kiểm soát là quyền sở hữu trong một đơn vị, theo đó bên nắm giữ quyền này:

23.1. Phải hợp nhất các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền của đơn vị bị kiểm soát theo từng chỉ tiêu của báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính được chấp nhận vào báo cáo tài chính của mình;

23.2 Trường hợp không có quy định bắt buộc nhưng nếu lập báo cáo tài chính hợp nhất, thì phải hợp nhất các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền của đơn vị bị kiểm soát theo từng chỉ tiêu của báo cáo tài chính...”

Như vậy Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 có bổ sung thêm tiêu chí “*không bị... sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác*”. Quy định này chưa tách bạch rõ ràng quyền sở hữu thuần túy (về mặt vốn, cổ phần) với quyền kiểm soát (về mặt quản trị và hợp nhất tài chính). Điều này có thể dẫn đến xác định chưa chính xác đối tượng là công ty mẹ tối cao.

3. Nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc:

a. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, thuế tối thiểu toàn cầu là một cơ chế hoàn toàn mới, có phạm vi điều chỉnh rộng, nội dung kỹ thuật phức tạp và chịu sự điều chỉnh thường xuyên của các hướng dẫn quốc tế. Trong quá trình triển khai, OECD tiếp tục ban hành, cập nhật nhiều hướng dẫn hành chính nhằm làm rõ việc áp dụng Quy định mẫu. Do đó, quá trình nội luật hóa tại Việt Nam phải vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn trong nước, vừa bảo đảm tương thích với thông lệ quốc tế, dẫn đến một số nội dung cần tiếp tục được rà soát, hoàn thiện trong quá trình thực hiện.

Thứ hai, đây là năm đầu tiên Việt Nam triển khai cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu. Người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế đều phải tiếp cận một hệ thống quy định mới với nhiều khái niệm, phương pháp tính và yêu cầu kê khai có tính chuyên môn cao, trong khi dữ liệu phục vụ tính thuế chủ yếu được tổng hợp từ báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn đa quốc gia ở phạm vi toàn cầu.

Thứ ba, đối với các dự án BOT điện có bảo lãnh của Chính phủ, các hợp đồng BOT, hợp đồng mua bán điện (PPA), các tài liệu bảo lãnh của Chính phủ (GGU) và các cam kết đầu tư được ký kết trong giai đoạn trước khi hình thành sáng kiến Thuế tối thiểu toàn cầu của OECD. Vì vậy, tại thời điểm ký kết hợp đồng, các bên chưa dự liệu đầy đủ khả năng phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập

doanh nghiệp bổ sung theo cơ chế Thuế tối thiểu toàn cầu cũng như tác động của nghĩa vụ này đối với phương án tài chính của dự án.

b. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, trong quá trình xây dựng Nghị quyết số 107/2023/QH15, mục tiêu trọng tâm là bảo đảm quyền đánh thuế của Việt Nam đối với thu nhập phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và kịp thời triển khai cơ chế Thuế tối thiểu toàn cầu theo tiến độ quốc tế. Do phạm vi chính sách rộng, thời gian xây dựng gấp và đây là chính sách hoàn toàn mới nên một số trường hợp đặc thù chưa được đánh giá đầy đủ để có cơ chế xử lý ngay trong Nghị quyết.

Thứ hai, trong quá trình xây dựng Nghị quyết, thông tin, số liệu và đánh giá tác động đối với các dự án BOT điện chưa được các doanh nghiệp và cơ quan liên quan phản ánh đầy đủ, toàn diện. Sau khi Nghị quyết được triển khai trên thực tế, các tác động về tài chính, nghĩa vụ bảo đảm của Chính phủ và những rủi ro phát sinh từ các cam kết đầu tư mới được xác định rõ hơn.

Thứ ba, một số quy định trong Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở nội luật hóa Quy định mẫu của OECD, nhưng về mặt kỹ thuật lập pháp vẫn còn khác biệt nhất định về câu chữ, thuật ngữ và cách diễn đạt so với quy định quốc tế. Mặc dù các khác biệt này chưa ảnh hưởng lớn đến quá trình triển khai trong giai đoạn đầu, nhưng có thể gây khó khăn trong việc áp dụng thống nhất, trao đổi thông tin quốc tế và xử lý các tình huống phát sinh trong thời gian tới nếu không được kịp thời sửa đổi, bổ sung.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

3.1. Về chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đối với các dự án BOT điện:

Trước những tác động và rủi ro phát sinh từ thực tế nêu trên, căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp và Điều 7 Luật Tổ chức Quốc hội, Quốc hội có thẩm quyền quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế... Việc báo cáo Quốc hội đề miễn trừ áp dụng QDMTT đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh là phù hợp với thẩm quyền và cần thiết:

- Phương án không thu thuế QDMTT vẫn tuân thủ đầy đủ hướng dẫn của OECD. Đây là lựa chọn hợp pháp và linh hoạt, phù hợp với bối cảnh đặc thù của các dự án BOT điện được Chính phủ Việt Nam bảo lãnh.

- Việc miễn trừ áp dụng thuế QDMTT đối với các dự án BOT điện có GGU sẽ giúp bảo vệ Ngân sách Nhà nước, tránh rủi ro phải bồi thường thiệt hại tài chính và chi phí theo đuổi các vụ kiện tụng quốc tế do vi phạm cam kết GGU.

- Việc loại bỏ nguy cơ yêu cầu bồi hoàn thiệt hại sẽ tránh làm gia tăng chi phí hoạt động của dự án, từ đó không gây sức ép lên giá điện đầu ra. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực kiểm soát giá năng lượng để hỗ trợ phục hồi kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, đây cũng là một yếu

tổ góp phần bảo đảm ổn định cung ứng điện và an ninh năng lượng quốc gia trong trung và dài hạn.

- Việc tuân thủ các cam kết GGU giúp giữ vững lòng tin của các nhà đầu tư, củng cố môi trường đầu tư trong nước, đặc biệt đối với các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu có tính dài hạn và rủi ro cao như năng lượng. Điều này không chỉ bảo vệ tính ổn định cho các dự án đang triển khai mà còn góp phần khẳng định cam kết của Việt Nam đối với nguyên tắc pháp lý và tính dự đoán của chính sách.

3.2. Về khái niệm “công ty mẹ tối cao”

Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 107/2023/QH15 về mặt câu chữ nhằm chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong quản lý thuế và tránh các xung đột pháp lý quốc tế.

3.3. Về việc bổ sung cơ chế phân quyền cho Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết 107/2023/QH15

Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15 nhằm bổ sung cơ chế phân quyền để Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết, phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 66/-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới.

Trường hợp sau khi Nghị quyết được ban hành mà phát sinh trường hợp khác tương tự thì việc phân định thẩm quyền cho Chính phủ ban hành Nghị định để xử lý và báo cáo Quốc hội sẽ bảo đảm thống nhất quy định pháp luật và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

(Phụ lục văn bản được rà soát liên quan đến dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó TTgCP (để báo cáo);
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CT (VT, CS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Phụ lục
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày của Bộ Tài chính)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu các đột phá chiến lược: (1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; (2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau: “4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị nắm giữ quyền kiểm soát bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.”	- Việc chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao hoàn toàn theo tiêu chí “Quyền kiểm soát” nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong quản lý thuế và tránh các xung đột pháp lý quốc tế. - Tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trọng điểm có yếu tố đặc thù, đảm bảo ổn định môi trường đầu tư theo chỉ đạo, chủ trương của Đảng và Nhà nước. - Tăng cường tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và xử lý kịp thời các trường hợp phát sinh để đảm bảo ổn định môi trường đầu tư, đảm bảo chủ trương của Đảng và Nhà nước về phân cấp, phân quyền.	
Nghị quyết số 59-NQ/TW (24/01/2025) của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới – Chủ động, tích cực hội nhập toàn diện, nâng cao hiệu lực thực thi cam kết quốc tế, bảo đảm uy tín quốc gia.			
Quy định số 178-QĐ/TW (27/6/2024) của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong xây dựng pháp luật – Đề cao minh bạch, trách nhiệm giải trình, ngăn ngừa “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ”.	Bổ sung khoản 9a Điều 4 như sau: “9a. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn sẽ được xác định bằng 0 (không) trong năm tài		

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết số 110/2023/QH15 (29/11/2023), Mục 3– Phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm tham nhũng, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật.	chính đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án Nhà máy điện theo cơ chế Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Dự án BOT điện) với điều kiện Hợp đồng Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có cam kết về thuế và được ký kết trước ngày Nghị quyết 107/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (1/1/2024). Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn một đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn đối với doanh nghiệp này là số thuế được phân bổ theo tiêu chí thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu từ số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn của tập đoàn đa quốc gia và số thuế phân bổ được xác định bằng 0 (không). Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành duy nhất hoặc là liên doanh duy nhất của tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này và thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 (không).”		
Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 (30/8/2023), Mục 2.1– Tăng cường kiểm soát quyền lực, PCITN, tiêu cực trong ban hành VBQPPL.			
Nghị quyết số 126/NQ-CP (14/8/2023) của Chính phủ– Nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật; ngăn ngừa tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong thi hành pháp luật.			
Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ bảo đảm sự ổn định, nhất quán, minh bạch của chính sách pháp luật, nhất là chính sách về đầu tư, kinh doanh; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế; nâng cao uy tín quốc gia trong hội nhập và hợp tác quốc tế; chủ động thu hút các tập đoàn đa quốc gia, xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), chuỗi cung ứng tại Việt Nam; nhấn mạnh về việc thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.			
Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, yêu cầu phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ trách nhiệm, có cơ chế kiểm soát quyền lực và đảm bảo điều kiện thực hiện, nhất là trong các vấn đề có yếu tố nước ngoài.			
Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm			

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
kỳ Quốc hội khóa XV, yêu cầu: “<i>Chủ trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm</i>”			
Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về quan điểm chỉ đạo: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.			
Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, trong đó đã đưa ra các giải pháp cụ thể đối với thuế TNDN là: “<i>rà soát để sửa đổi hoặc bãi bỏ ưu đãi miễn, giảm thuế không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội với chính sách miễn, giảm thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế để áp dụng ổn định trong trung và dài hạn; thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, đồng thời, chuyển trọng điểm chính sách thu hút đầu tư nước ngoài từ số lượng sang chất lượng, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư vào những ngành, nghề mũi nhọn và những địa bàn cần khuyến khích đầu tư. Mở rộng cơ sở thuế phù hợp bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước và thông lệ quốc tế; thực hiện</i>			

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
<i>các tiêu chuẩn phòng, chống chuyển giá, chống xói mòn nguồn thu theo thông lệ quốc tế”.</i>			
Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.			
Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ: Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa...	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau: “2. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Chính phủ ban hành Nghị định phải đảm bảo tuân thủ quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, doanh nghiệp, bảo đảm điều kiện thực thi và chịu trách nhiệm về các quy định ban hành.”	Nội dung sửa đổi nêu trên nhằm bổ sung cơ chế phân quyền cho Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết, phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới.	

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu	- Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp và Điều 7 Luật Tổ chức Quốc hội quy định Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: “4. ... <i>quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế...</i> ”; - Điều 13 Luật Đầu tư 2020 quy định:	Thống nhất với quy định pháp luật hiện hành. Tại Nghị quyết 107/2023/QH15 không có quy định miễn trừ áp dụng	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau: “4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị nắm giữ quyền kiểm soát bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.” 2. Bổ sung khoản 9a Điều 4 như sau: “9a. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn sẽ được xác định bằng 0 (không) trong năm tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án Nhà máy điện theo cơ chế Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Dự án BOT điện) với điều kiện Hợp đồng Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có cam kết về thuế và được ký kết trước ngày Nghị quyết 107/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (1/1/2024). Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn một đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn đối với doanh nghiệp này là số thuế được phân bổ theo tiêu chí thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu từ số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu	“Điều 13. Bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật <i>1. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư mới, ưu đãi đầu tư cao hơn thì nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của văn bản pháp luật mới cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án đầu tư, trừ ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 của Luật này.</i> <i>2. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án đầu tư.”</i> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: + Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi cả nước hoặc trong đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định tại Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện (khoản 1 Điều 3); + Quốc hội ban hành Nghị quyết đề quy định: Vấn đề khác do Quốc hội quyết định (điểm c khoản 2 Điều 10).	QDMTT đối với các dự án BOT điện hoặc không có quy định giao Chính phủ xử lý các đề nghị đảm bảo ưu đãi đầu tư. Do đó, nội dung này phải báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định. Dự thảo Nghị quyết không mâu thuẫn với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
nội địa đạt chuẩn của tập đoàn đa quốc gia và số thuế phân bổ được xác định bằng 0 (không). Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành duy nhất hoặc là liên doanh duy nhất của tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này và thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 (không).”	Tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 (hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025) không có quy định liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.		
3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau: “2. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Chính phủ ban hành Nghị định phải đảm bảo tuân thủ quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, doanh nghiệp, bảo đảm điều kiện thực thi và chịu trách nhiệm về các quy định ban hành.”	Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định: Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ <i>Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:</i> 4. <i>Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước:</i> ... b) <i>Quyết định các biện pháp để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các</i>	Thống nhất với quy định tại Luật Ban hành VBQPPL. Tại Điều 13 Luật Đầu tư quy định về bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm sự ổn định chính sách đầu tư trong trường hợp pháp luật thay đổi, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư. Tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 có bổ sung cơ chế giao Chính phủ xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	<i>nghị quyết, nghị định, chương trình công tác của Chính phủ; ”</i>	Nghị quyết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Cơ chế nhằm mục đích giải quyết các trường hợp về đảm bảo ưu đãi đầu tư nếu có phát sinh, do đó đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật về đầu tư.	
	Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 107/2023/QH15). Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định: “Điều 8. Điều khoản thi hành <i>...2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.</i> <i>3. Trường hợp sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu có hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu thì Chính phủ quy định nội dung cụ thể để thực hiện; trường hợp có nội dung trái với quy định của Nghị quyết này thì báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định; trường hợp cấp bách trong thời gian Quốc hội không họp thì trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.</i>	Chính sách thuế tối thiểu toàn cầu là vấn đề phát sinh mới, phức tạp và chưa ổn định, thực tiễn triển khai tại Việt Nam còn mới mẻ, nhiều tình huống phát sinh ngoài dự kiến. Do đó, để đảm bảo Chính phủ xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết 107/2023/QH15, Bộ Tài chính đề xuất quy định giao Chính phủ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với các trường hợp người nộp thuế có đề nghị được đảm bảo ưu đãi đầu tư, tạo cơ sở pháp lý cho Chính phủ thực hiện. Ngoài ra, để đảm bảo thẩm quyền của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề	
	Điều 13 Luật Đầu tư quy định về bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	luật, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm sự ổn định chính sách đầu tư trong trường hợp pháp luật thay đổi, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư.	xuất Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi quyết định.	
Điều 2. Điều khoản thi hành Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2025.	- Khoản 1 Điều 55 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: <i>“Điều 55. Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật</i> <i>1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước.”</i> - Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 107/2023/QH15 quy định về thời hạn kê khai, nộp thuế: <i>“1. Đối với quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính.</i> <i>2. Đối với quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo</i>	Quy định về hiệu lực thi hành của dự thảo Nghị quyết áp dụng từ năm tài chính 2025 là cần thiết nhằm đảm bảo lợi ích của các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện được quy định tại Nghị quyết của Quốc hội, phù hợp với Luật ban hành VBQPPL. Đối với năm tài chính 2025 thì thời hạn kê khai thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu sớm nhất là 31/12/2026. Do đó, hiện tại, người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết 107/2023/QH15 chưa phải thực hiện nghĩa vụ kê khai và nộp thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu đối với năm tài chính 2025. Việc quy định về điều khoản thi hành áp dụng từ năm tài chính 2025	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	<i>Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với năm đầu tiên tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng; thời hạn chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với các năm tiếp theo”</i>	tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết như trên nhằm xác định rõ năm tài chính bắt đầu áp dụng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15, hạn chế những vướng mắc về thời gian áp dụng Nghị quyết đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện. Do đó, việc quy định hiệu lực thi hành của dự thảo Nghị quyết từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2025 là phù hợp, thống nhất với quy định về thời hạn kê khai, nộp thuế tại Nghị quyết số 107/2023/QH15.	

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Dự thảo Nghị quyết sửa đổi khái niệm “Công ty mẹ tối cao” theo hướng thống nhất và phù hợp với Quy định mẫu của OECD.	Định nghĩa tại Quy định mẫu của OECD quy định: Công ty mẹ tối cao là một công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp quyền kiểm soát	Phù hợp: việc sửa đổi về mặt câu chữ đối với quy định này để chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao hoàn toàn theo tiêu chí “Quyền	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	trong bất kỳ công ty nào khác và không bị một đơn vị nào khác nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp Quyền kiểm soát. Trong đó “Quyền Kiểm soát” là một thuật ngữ được xác định để xem liệu đơn vị có được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không (hoặc sẽ được yêu cầu nếu báo cáo đó được lập). Khái niệm này sau đó đã được quy định tại Nghị định số 236/2025/QH15	kiểm soát” là cần thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong quản lý thuế và tránh các xung đột pháp lý quốc tế.	
Dự thảo tiếp tục duy trì áp dụng quy định QDMTT như Nghị quyết 107/2023/QH15, đồng thời bổ sung cơ chế giao Chính phủ xử lý tình huống phát sinh, có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và trình Quốc hội.	Bộ Quy định mẫu của OECD • Quy định về QDMTT; • Cho phép quốc gia áp dụng QDMTT để thu phần thuế bổ sung đảm bảo mức tối thiểu 15%; • Yêu cầu QDMTT phải “đạt chuẩn” và nhất quán với quy định mẫu.	Phù hợp: Cơ chế bổ sung không làm thay đổi nguyên tắc tính QDMTT, chỉ tạo linh hoạt xử lý các trường hợp đặc biệt; không ảnh hưởng tiêu chí “đạt chuẩn” nếu minh bạch và thông báo trong quá trình rà soát đồng cấp của OECD.	
Dự thảo quy định miễn áp dụng QDMTT với dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ, và xử lý riêng trường hợp Chính phủ có nghĩa vụ bồi thường hoặc cam kết ổn định giá điện; đồng thời quy định trách nhiệm báo cáo Quốc hội.	Trường hợp Chính phủ có cam kết ràng buộc trước năm 2021 khiến không thể thu QDMTT thì vẫn được coi là “đạt chuẩn” nếu có cơ chế minh bạch và thông báo cho OECD.	Phù hợp: Bảo đảm minh bạch, đúng ngoại lệ OECD cho các nghĩa vụ pháp lý trước năm 2021; giảm nguy cơ bị nước khác thu thay; duy trì tính “đạt chuẩn”.	
Dự thảo không điều chỉnh nghĩa vụ theo Hiệp định; QDMTT là sắc thuế bổ sung nội địa, tính độc lập, không thay đổi thuế suất hiện hành trong Hiệp định.	Các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (DTTs) Quy định giới hạn quyền đánh thuế, áp dụng thuế suất ưu đãi hoặc miễn thuế với một số khoản thu nhập để tránh đánh thuế hai lần.	Phù hợp: Không tạo nghĩa vụ mới hay xung đột với các Hiệp định; QDMTT không làm phát sinh đánh thuế hai lần nên không ảnh hưởng cam kết quốc tế hiện hành.	

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15 NGÀY 29/11/2023 CỦA QUỐC HỘI VỀ VIỆC ÁP DỤNG THUẾ TNDN BỔ SUNG THEO QUY ĐỊNH CHỐNG XÓI MÒN CƠ SỞ THUẾ TOÀN CẦU

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi là Dự thảo Nghị quyết). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 107/2023/QH15 xuất phát từ bối cảnh và yêu cầu thực tiễn cụ thể như sau:

a) Tác động của Thuế tối thiểu toàn cầu đến các dự án BOT nhà máy điện

Trong giai đoạn từ 2005 đến 2015, Việt Nam đối mặt với nhu cầu cấp thiết về đầu tư phát triển nguồn điện nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Trong bối cảnh nguồn lực nhà nước còn hạn chế, Chính phủ đã chủ trương thu hút đầu tư tư nhân, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có 100% vốn đầu tư trực tiếp, vào các dự án nhà máy điện theo hình thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT). Việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư, phát triển các nhà máy điện thông qua hình thức BOT góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn vốn đầu tư, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, qua đó thúc đẩy phát triển hệ thống điện và tăng cường bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Nghị quyết số 107/2023/QH15 của Quốc hội về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu được xây dựng với mục tiêu bảo vệ quyền đánh thuế của Việt Nam. Việc thực thi Quy định về thuế tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) sẽ giúp Việt Nam giữ quyền đánh thuế tại nguồn, tránh trường hợp quốc gia của Công ty mẹ giành quyền thu thuế theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).

Tuy nhiên, trong quá trình này, các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện đã không xác định, đánh giá và báo cáo kịp thời, rõ ràng các tác động tài chính đặc thù. Do đó, cơ chế thực thi QDMTT hiện tại chưa miễn trừ áp dụng đối với các dự án này. Theo báo cáo, số lượng dự án BOT điện còn lại đang được Chính phủ bảo lãnh thanh toán và có thể phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định của QDMTT là 07 dự án, bao gồm: Mông Dương 2, Vĩnh Tân 1, Hải Dương, Duyên Hải 2, Nghi Sơn 2, Vân Phong 1, Vũng Áng 2. Tổng số thuế TNDN bổ sung các dự án phải nộp dự kiến của 6/7 dự án BOT điện nêu trên là 425,83 triệu USD – khoảng hơn 11 nghìn tỷ đồng (trong đó có Dự án Duyên Hải 2 chưa có số liệu đánh giá tác động).

Các dự án BOT nhà máy điện đều đã được Chính phủ cam kết ổn định chính sách thuế thông qua Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của doanh nghiệp dự án, Hợp đồng dự án BOT, Hợp đồng mua bán điện (PPA) và tài liệu bảo lãnh Chính phủ (GGU). Cam kết này nhằm đảm bảo dòng tiền, khả năng trả nợ và thanh toán trong suốt vòng đời dự án. Một trong những nội dung trọng yếu là điều khoản liên quan đến việc bồi thường thiệt hại tài chính cho nhà đầu tư trong trường hợp có thay đổi bất lợi về pháp luật hoặc chính sách của Nhà nước làm ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền, khả năng thu hồi vốn và hiệu quả tài chính của dự án.

Việc phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung làm suy giảm dòng tiền thuần và ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ lệ hoàn vốn nội bộ của dự án, kéo theo tác động đến các tổ chức cấp tín dụng quốc tế. Trong trường hợp các bên liên quan không đạt được thỏa thuận về biện pháp khắc phục, sự kiện này có thể bị coi là “Sự kiện Chính phủ” theo hợp đồng BOT, qua đó phát sinh nghĩa vụ bồi thường tài chính từ phía Chính phủ Việt Nam đối với nhà đầu tư.

Theo đoạn 79 của Hướng dẫn hành chính ban hành ngày 23/7/2023 của OECD, đối với các trường hợp có ràng buộc pháp lý từ Tài liệu bảo lãnh Chính phủ trước năm 2021. Đây là lựa chọn hợp pháp và linh hoạt, phù hợp với bối cảnh đặc thù của các dự án BOT điện được Chính phủ Việt Nam bảo lãnh. Việc miễn trừ áp dụng thuế QDMTT đối với các dự án BOT điện có GGU sẽ giúp bảo vệ Ngân sách Nhà nước, tránh rủi ro phải bồi thường thiệt hại tài chính và chi phí theo đuổi các vụ kiện tụng quốc tế do vi phạm cam kết GGU.

b) Về sửa đổi câu chữ đối với khái niệm “Công ty mẹ tối cao”

Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định:

“4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát, quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác

của một tập đoàn đa quốc gia, không bị kiểm soát, sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu."

Định nghĩa nêu trên về Công ty mẹ tối cao tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 chưa hoàn toàn phù hợp với Quy định mẫu của OECD. Quy định hiện hành có bổ sung thêm tiêu chí "không bị... sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác". Quy định này chưa tách bạch rõ ràng quyền sở hữu thuần túy (về mặt vốn, cổ phần) với quyền kiểm soát (về mặt quản trị và hợp nhất tài chính). Điều này có thể dẫn đến xác định chưa chính xác đối tượng là công ty mẹ tối cao hoặc dẫn đến việc có nhiều công ty mẹ tối cao trong tập đoàn.

Thuế tối thiểu toàn cầu là một cơ chế đa phương đòi hỏi tính đồng bộ tuyệt đối về mặt kỹ thuật giữa các quốc gia. Việc Việt Nam áp dụng một định nghĩa công ty mẹ tối cao "lệch chuẩn" so với OECD và hệ thống luật pháp của nước sở tại nơi tập đoàn đóng trụ sở chính có thể dẫn đến việc xác định sai thẩm quyền đánh thuế, tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp pháp lý quốc tế giữa cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế các nước. Do đó, việc sửa đổi về mặt câu chữ đối với quy định này để chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao hoàn toàn theo tiêu chí "Quyền kiểm soát" là cần thiết.

c) Về cơ chế phân quyền xử lý các vấn đề phát sinh

Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa.

Nội dung bổ sung tại dự thảo Nghị quyết quy định về việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện khác với nội dung đang quy định tại Nghị quyết 107/2023/QH15. Đồng thời, trường hợp sau khi Nghị quyết được ban hành mà phát sinh trường hợp khác tương tự thì việc phân định thẩm quyền cho Chính phủ ban hành Nghị định để xử lý và báo cáo Quốc hội sẽ bảo đảm thống nhất quy định pháp luật và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

a. Mục đích đánh giá

- **Đánh giá tác động về thủ tục hành chính (TTHC):** Rà soát, xác định rõ các quy định tại dự thảo Nghị quyết có làm phát sinh thêm TTHC mới hay không; bảo đảm tính đơn giản, minh bạch, không làm gia tăng chi phí tuân thủ TTHC của người nộp thuế; đồng thời tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong việc thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN bổ sung theo đúng quy định.

- **Đánh giá việc phân cấp, phân quyền:** Đánh giá tính cần thiết, tính hợp lý và căn cứ pháp lý của việc bổ sung cơ chế phân quyền cho Chính phủ tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị quyết; bảo đảm cơ chế linh hoạt, chủ động cho

Chính phủ trong xử lý các vướng mắc phát sinh thực tiễn, đồng thời duy trì sự kiểm soát quyền lực chặt chẽ và tuân thủ thẩm quyền tối cao của Quốc hội về thuế.

b. Yêu cầu đánh giá

- **Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng:** Bám sát các quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/08/2019 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/06/2026 về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

- **Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật:** Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật (đặc biệt là Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 và Luật Đầu tư).

- **Tương thích với các cam kết quốc tế và hướng dẫn của OECD:** Đảm bảo phù hợp với quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu thuộc Trụ cột 2 và các hướng dẫn của Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu (IF/OECD); không vi phạm các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết này không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính so với Nghị quyết 107/2023/QH15.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị quyết bổ sung cơ chế giao Chính phủ được ban hành Nghị định để xử lý các vấn đề phát sinh tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị quyết không có quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Nghị quyết không có quy định về bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Nghị quyết không có quy định về chính sách dân tộc.

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN THUYẾT MINH QUY PHẠM HÓA CHÍNH SÁCH

của dự thảo Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 107/2025/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
Chính sách 1: Sửa đổi câu chữ đối với khái niệm “<i>Công ty mẹ tối cao</i>” Hiện nay, tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định: “4. <i>Công ty mẹ tối cao</i> là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát, quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị kiểm soát, sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau: “4. <i>Công ty mẹ tối cao</i> là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị nắm giữ quyền kiểm soát bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.”	Việc sửa đổi về mặt câu chữ đối với quy định này để chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao hoàn toàn theo tiêu chí “Quyền kiểm soát” nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong quản lý thuế và tránh các xung đột pháp lý quốc tế.

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.” Định nghĩa nêu trên về Công ty mẹ tối cao tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 chưa hoàn toàn phù hợp với Quy định mẫu của OECD nên cần sửa đổi để phù hợp, đồng bộ với Quy định mẫu của OECD và quy định giữa các quốc gia.		
Chính sách 2: Bổ sung khoản 9a (sau khoản 9) Điều 4 quy định về cơ chế xác định thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 trong năm tài chính đối với doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ.	Bổ sung khoản 9a Điều 4 như sau: “9a. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn sẽ được xác định bằng 0 (không) trong năm tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án Nhà máy điện theo cơ chế Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Dự án BOT điện) với điều kiện Hợp đồng Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có cam kết về thuế và được ký kết trước ngày Nghị quyết 107/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (1/1/2024).	Tại Nghị quyết 107/2023/QH15 không có quy định miễn trừ áp dụng QDMTT đối với các dự án BOT điện hoặc không có quy định giao Chính phủ xử lý các đề nghị đảm bảo ưu đãi đầu tư. Quy định nêu trên nhằm bổ sung quy định về cơ chế tương đương với việc miễn trừ áp dụng QDMTT (cụ thể là xác định thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0) đối với doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU).

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn một đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn đối với doanh nghiệp này là số thuế được phân bổ theo tiêu chí thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu từ số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn của tập đoàn đa quốc gia và số thuế phân bổ được xác định bằng 0 (không). Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành duy nhất hoặc là liên doanh duy nhất của tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này và thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 (không)."	
Chính sách 3: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8, bổ sung cơ chế giao Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:	Nội dung sửa đổi nêu trên nhằm bổ sung cơ chế phân quyền cho Chính phủ xử lý

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
được ban hành Nghị định để giải quyết các vấn đề phát sinh. Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15 quy định: “Điều 8. Điều khoản thi hành ...2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.”	Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Chính phủ ban hành Nghị định phải đảm bảo tuân thủ quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, doanh nghiệp, bảo đảm điều kiện thực thi và chịu trách nhiệm về các quy định ban hành.”	các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết, phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 66/-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới. Nội dung bổ sung tại dự thảo Nghị quyết quy định về việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện. Nội dung này khác với nội dung đang quy định tại Nghị quyết 107/2023/QH15. Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15 cho phù hợp. Đồng thời, trường hợp sau khi Nghị quyết được ban hành mà phát sinh trường hợp khác tương tự thì việc phân định thẩm quyền cho Chính phủ ban hành Nghị định để xử lý và báo cáo Quốc hội sẽ bảo đảm

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
		thống nhất quy định pháp luật và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.
Chính sách 4: Điều khoản thi hành	Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2025.	Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 107/2023/QH15 quy định về thời hạn kê khai, nộp thuế: <i>“1. Đối với quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung <u>chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính</u>.</i> <i>2. Đối với quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh</i>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
		<i>giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung <u>chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với năm đầu tiên tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng; thời hạn chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với các năm tiếp theo</u></i>”. Căn cứ quy định nêu trên, đối với năm tài chính 2025 thì thời hạn kê khai thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu sớm nhất là 31/12/2026. Do đó, hiện tại, người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết 107/2023/QH15 chưa phải thực hiện nghĩa vụ kê khai và nộp thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu đối với năm tài chính 2025. Việc quy định về điều khoản thi hành áp dụng từ năm tài chính 2025 tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết như trên nhằm xác định rõ

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
		năm tài chính bắt đầu áp dụng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15, hạn chế những vướng mắc về thời gian áp dụng Nghị quyết đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện.

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 07 năm 2026

**BẢN SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15
VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15**

STT	NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15	THUYẾT MINH
1	Điều 3. Giải thích từ ngữ ...4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát, quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị kiểm soát, sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau: “4. Công ty mẹ tối cao là công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia có quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty, tổ chức khác của một tập đoàn đa quốc gia, không bị nắm giữ quyền kiểm soát bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác và báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao không được hợp nhất vào bất kỳ báo cáo tài chính của một công ty, tổ chức nào khác trên toàn cầu.”	Định nghĩa tại Quy định mẫu của OECD quy định: Công ty mẹ tối cao là một công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp quyền kiểm soát trong bất kỳ công ty nào khác và không bị một đơn vị nào khác nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp Quyền kiểm soát. Trong đó “Quyền Kiểm soát” là một thuật ngữ được xác định để xem liệu đơn vị có được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không (hoặc sẽ được yêu cầu nếu báo cáo đó được lập). Khái niệm này sau đó đã được quy định tại Nghị định số 236/2025/QH15 như sau: “23. <i>Quyền kiểm soát là quyền sở hữu trong một đơn vị, theo đó bên nắm giữ quyền này:</i> 23.1. <i>Phải hợp nhất các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền của đơn vị bị kiểm soát theo từng chỉ tiêu của báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính được chấp nhận vào báo cáo tài chính của mình;</i> 23.2 <i>Trường hợp không có quy định bắt buộc nhưng nếu lập báo cáo tài chính hợp nhất, thì phải hợp nhất các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền của đơn vị bị kiểm soát theo từng chỉ tiêu của báo cáo tài chính...</i> ” Như vậy Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 có bổ sung thêm tiêu chí “không bị... sở hữu bởi bất kỳ công ty, tổ chức nào khác”. Quy định này chưa tách bạch rõ ràng quyền sở hữu thuần túy (về mặt vốn, cổ phần) với quyền

STT	NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15	THUYẾT MINH
			kiểm soát (về mặt quản trị và hợp nhất tài chính). Điều này có thể dẫn đến xác định chưa chính xác đối tượng là công ty mẹ tối cao. Ví dụ về Tập đoàn đa quốc gia A: Công ty A là đơn vị cao nhất lập BCTC hợp nhất và không bị kiểm soát. Theo định nghĩa tại Quy định mẫu của OECD, Công ty A là công ty mẹ tối cao. Nhưng chỉ vì Tổ chức B sở hữu 5% cổ phần của Công ty A (qua giao dịch cổ phiếu thông thường), thì theo định nghĩa của Nghị quyết 107/2023/QH15, Tổ chức B – một đơn vị không có quyền kiểm soát và không thuộc cấu trúc vận hành của Tập đoàn A – lại có thể bị xác định là Công ty mẹ tối cao. Điều này cũng có thể dẫn đến việc có nhiều công ty mẹ tối cao trong tập đoàn. Thuế tối thiểu toàn cầu là một cơ chế đa phương đòi hỏi tính đồng bộ tuyệt đối về mặt kỹ thuật giữa các quốc gia. Việc Việt Nam áp dụng một định nghĩa công ty mẹ tối cao "lệch chuẩn" so với OECD và hệ thống luật pháp của nước sở tại nơi tập đoàn đóng trụ sở chính có thể dẫn đến việc xác định sai thẩm quyền đánh thuế. Điều này tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp pháp lý quốc tế giữa cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế các nước. Do đó, việc sửa đổi về mặt câu chữ đối với quy định này để chuẩn hóa định nghĩa Công ty mẹ tối cao hoàn toàn theo tiêu chí "Quyền kiểm soát" là cần thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi trong quản lý thuế và tránh các xung đột pháp lý quốc tế.
2	Điều 4. Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) Chưa có quy định về việc miễn trừ áp dụng QDMTT đối với các dự án BOT điện có bảo lãnh của Chính phủ.	2. Bổ sung khoản 9a Điều 4 như sau: “9a. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn sẽ được xác định bằng 0 (không) trong năm tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án Nhà máy điện theo cơ chế Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Dự án BOT điện) với điều kiện Hợp đồng Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao có cam kết về	Theo công văn số 3910/BCT-ĐB ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương về việc các vấn đề phát sinh đối với các nhà máy BOT điện liên quan Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023, số lượng dự án BOT điện còn lại đang được Chính phủ bảo lãnh thanh toán và có thể phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định của QDMTT là 07 dự án, bao gồm: Mông Dương 2, Vĩnh Tân 1, Hải Dương, Duyên Hải 2, Nghi Sơn 2, Vân Phong 1, Vũng Áng 2. Các

STT	NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15	THUYẾT MINH
		thuế và được ký kết trước ngày Nghị quyết 107/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (1/1/2024). Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn một đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn đối với doanh nghiệp này là số thuế được phân bổ theo tiêu chí thu nhập từ số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn của tập đoàn đa quốc gia và số thuế phân bổ được xác định bằng 0 (không). Trường hợp doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện là đơn vị hợp thành duy nhất hoặc là liên doanh duy nhất của tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này và thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 (không)."	dự án này đều có quy mô công suất và tổng vốn đầu tư lớn, với khoảng 75-80% vốn vay từ các tổ chức tín dụng quốc tế và 20-25% là vốn góp của nhà đầu tư. Trong giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2015, nhu cầu phát triển nguồn điện ở Việt Nam tăng cao trong khi nguồn lực nhà nước còn nhiều hạn chế. Do đó, Chính phủ chủ trương thu hút đầu tư tư nhân, đặc biệt là nhà đầu tư 100% vốn nước ngoài, vào các dự án nhà máy điện theo hình thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT). Việc xây dựng và ký kết các hợp đồng dự án BOT nhà máy điện và tài liệu bảo lãnh của Chính phủ luôn bảo đảm tuân thủ đúng quy trình, quy định của pháp luật và các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ, có sự tham gia, góp ý của các Bộ, ngành và cơ quan liên quan (trong đó có Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước đây, Bộ Tài chính) trong từng giai đoạn, và được Chính phủ phê duyệt theo đúng thẩm quyền. Việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư, phát triển các nhà máy điện thông qua hình thức BOT góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn vốn đầu tư, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, qua đó thúc đẩy phát triển hệ thống điện và tăng cường bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Các dự án BOT điện đều đã được Chính phủ cam kết ổn định chính sách thuế. Cam kết này nhằm đảm bảo dòng tiền, khả năng trả nợ và thanh toán trong suốt vòng đời dự án. Một trong những nội dung trọng yếu là điều khoản liên quan đến việc <u>bồi thường thiệt hại tài chính</u> cho nhà đầu tư trong trường hợp có thay đổi bất lợi về pháp luật hoặc chính sách của Nhà nước làm ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền, khả năng thu hồi vốn và hiệu quả tài chính của dự án. Việc thực hiện QDMTT theo Nghị quyết số 107/2023/QH15 sẽ dẫn đến phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm cả các

STT	NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15	THUYẾT MINH
			công ty BOT trong lĩnh vực điện lực, từ đó làm giảm dòng tiền và tỷ suất hoàn vốn, kéo theo tác động đến các tổ chức tín dụng cấp quốc tế. Trường hợp không có biện pháp khắc phục thì sự kiện này có thể bị coi là “Sự kiện Chính phủ” theo hợp đồng BOT dẫn đến nghĩa vụ bồi thường tài chính từ phía Chính phủ Việt Nam đối với nhà đầu tư. Theo đánh giá sơ bộ từ các dự án, tổng số thuế TNDN bổ sung các dự án phải nộp dự kiến của 6/7 dự án BOT điện nêu trên là 425,83 triệu USD. Theo cam kết của Chính phủ, trong trường hợp có thay đổi pháp luật về thuế thì xem xét áp dụng điều khoản “Thay đổi Luật Bất lợi” trong Hợp đồng BOT để yêu cầu bồi hoàn thiệt hại, bao gồm: (i) Điều chỉnh giá điện theo hợp đồng mua bán điện (PPA) và (ii) gia hạn thời gian vận hành dự án. Tuy nhiên: - Trường hợp (i) điều chỉnh giá điện theo hợp đồng mua bán điện thì việc tăng giá điện sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất và sinh hoạt của các ngành kinh tế, tác động tiêu cực đến người tiêu dùng cuối cùng, và gây áp lực lên chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Điều này đồng nghĩa với việc ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô và đặc biệt là an ninh năng lượng quốc gia. - Trường hợp (ii) gia hạn thời gian vận hành dự án thì khó khả thi do Các doanh nghiệp dự án BOT đã ký nhiều hợp đồng liên quan đến đất đai, hạ tầng, nhiên liệu, tài chính với thời hạn cố định, không dễ dàng kéo dài thêm; Quy hoạch điện quốc gia, đặc biệt là Quy hoạch Điện VIII và Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh, đã xác định không tiếp tục xây dựng nhà máy nhiệt điện than mới sau năm 2030 và không sử dụng nhiên liệu than để phát điện sau năm 2025 nhằm thực hiện cam kết giảm phát thải carbon và hướng tới mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050; Việc gia hạn các dự án hiện hữu có thể làm sai lệch mục tiêu chiến lược này; Các nhà đầu tư có thể không đồng thuận với phương án gia hạn

STT	NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 107/2023/QH15	THUYẾT MINH
			do lo ngại về tính khả thi pháp lý và tính toán tài chính.
3	Điều 8. Điều khoản thi hành ... 2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15 như sau: “2. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Chính phủ ban hành Nghị định phải đảm bảo tuân thủ quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, doanh nghiệp, bảo đảm điều kiện thực thi và chịu trách nhiệm về các quy định ban hành.”	Nội dung sửa đổi, hoàn thiện nêu trên nhằm bổ sung cơ chế phân quyền để Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết là phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 66/-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới. Nội dung bổ sung tại dự thảo Nghị quyết quy định về việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 đối với các doanh nghiệp thực hiện Dự án BOT điện. Nội dung này khác với nội dung đang quy định tại Nghị quyết 107/2023/QH15. Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15 cho phù hợp. Đồng thời, trường hợp sau khi Nghị quyết được ban hành mà phát sinh trường hợp khác tương tự thì việc phân định thẩm quyền cho Chính phủ ban hành Nghị định để xử lý và báo cáo Quốc hội sẽ bảo đảm thống nhất quy định pháp luật và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.